

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



# BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

(Master program specification)

Ngành đào tạo: Quản lý giáo dục

Tên tiếng Anh: Education Management

Mã ngành: 8140114

*(Ban hành theo Quyết định số 1085/QĐ-ĐHĐT, ngày 22 tháng 3 năm 2023  
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, tháng 3 năm 2023

## MỤC LỤC

### PHẦN I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU .....	4
1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp .....	4
2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục .....	4
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	4
1. Ngành đào tạo .....	4
2. Mục tiêu đào tạo .....	4
3. Thông tin về tuyển sinh .....	4
4. Điều kiện tốt nghiệp .....	6
5. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: .....	6
6. Nơi phát hành: .....	6
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	7
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	9
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy .....	9
2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức .....	9
3. Khung chương trình đào tạo chi tiết .....	9
4. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra .....	11
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP .....	13
1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học .....	13
2. Cách thức đánh giá kết quả học tập .....	13
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	14
1. Đội ngũ giảng viên .....	14
2. Cơ sở vật chất, học liệu .....	16
3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành .....	16
VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN .....	16

### PHẦN II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. HỌC PHẦN 1: TRIẾT HỌC .....	22
2. HỌC PHẦN 2: TIẾNG ANH .....	27
3. HỌC PHẦN 3: LÝ LUẬN DẠY HỌC HIỆN ĐẠI .....	37

4. HỌC PHẦN 4: TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ.....	44
5. HỌC PHẦN 5: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUẢN LÝ GIÁO DỤC .....	52
6. HỌC PHẦN 6: TIẾP CẬN HIỆN ĐẠI TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC .....	60
7. HỌC PHẦN 7: XU THÊ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC .....	68
8. HỌC PHẦN 8: TÂM LÝ HỌC GIAO TIẾP .....	76
9. HỌC PHẦN 9: TÂM LÝ HỌC NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH .....	83
10. HỌC PHẦN 10: THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG.....	88
11. HỌC PHẦN 11: QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG GIÁO DỤC.....	94
12. HỌC PHẦN 12: TỔ CHỨC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ TRƯỜNG HỌC.....	102
13. HỌC PHẦN 13: QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG SỰ PHẠM .....	108
14. HỌC PHẦN 14: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ .....	115
15. HỌC PHẦN 15: THANH TRA, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC .....	123
16. HỌC PHẦN 16: DỰ BÁO GIÁO DỤC .....	129
17. HỌC PHẦN 17: KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC .....	136
18. HỌC PHẦN 18: KINH TẾ HỌC GIÁO DỤC .....	144
19. HỌC PHẦN 19: MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC .....	152
20. HỌC PHẦN 20: CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO.....	160
21. HỌC PHẦN 21: THỰC TẬP CHUYÊN MÔN 1.....	166
22. HỌC PHẦN 22: THỰC TẬP CHUYÊN MÔN 2.....	170
23. LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ.....	174

**PHẦN I.**  
**MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

## **I. GIỚI THIỆU**

### **1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp**

- Tên tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (ĐHĐT)**
- Tên tiếng Anh: **DONG THAP UNIVERSITY (DThU)**
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Số 783 - Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Điện thoại: 0277.3881518
- Email: [dhdt@dthu.edu.vn](mailto:dhdt@dthu.edu.vn)
- Website: [www.dthu.edu.vn](http://www.dthu.edu.vn)

### **2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục**

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lý giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

## **II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Ngành đào tạo**

- Tên ngành:

Tiếng Việt: Quản lý giáo dục

Tiếng Anh: Education Management

- Mã số ngành đào tạo: 8140114
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.
- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng.
- Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học.
- Thời gian đào tạo: 2 năm (24 tháng).
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ.
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp.

### **2. Mục tiêu đào tạo**

### **3. Thông tin về tuyển sinh**

#### **3.1. Đối tượng tuyển sinh**

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày ../../2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHĐT, cụ thể:

a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ

Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường ĐHĐT.

### **3.2. Ngành tuyển sinh**

3.2.1. *Ngành phù hợp:* Quản lý giáo dục.

3.2.2. *Ngành gần:* Giáo dục học; Tâm lý học; các ngành trong nhóm ngành Đào tạo giáo viên, Giáo dục thể chất;

Ngành khác có ít nhất 2 năm thâm niên công tác trong lĩnh vực quản lý giáo dục

### **3.3. Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần/ngành khác**

<b>Thứ tự</b>	<b>Tên học phần bổ sung kiến thức</b>	<b>Số tín chỉ</b>
2	Đại cương Khoa học quản lý	2
3	Xã hội học giáo dục	2
3	Giáo dục học	2

### **3.4. Môn thi/xét tuyển sinh**

- Thi tuyển:

(1). Môn cơ sở: Khoa học quản lý

(2). Môn cơ bản: Giáo dục học

(3). Đánh giá năng lực ngoại ngữ: Trình độ ngoại ngữ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Hoặc xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường ĐHQĐ.

### **3.5. Phương thức, phạm vi tuyển sinh**

- Thi tuyển hoặc/và xét tuyển: Hiệu trưởng Trường ĐHQĐ quyết định việc thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển, xét tuyển và hình thức thi tuyển theo từng đợt tuyển sinh.

(Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của Trường ĐHQĐ, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan).

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

## **4. Điều kiện tốt nghiệp**

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHQĐ ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHQĐ, cụ thể:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Người học đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10). Trong đó, không có học phần nào dưới 5,5.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 5,5 trở lên.

**5. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả:** Ngày tháng năm 2023.

**6. Nơi phát hành:** Trường Đại học Đồng Tháp.

### III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### ❖ Chú thích thang đo về kiến thức:

<b>Bậc</b>	<b>Yêu cầu</b>	<b>Mô tả</b>
1	Biết (Knowledge)	<i>Có thể mô tả lại vấn đề</i>
2	Hiểu (Comprehension)	<i>Có thể giải thích được vấn đề</i>
3	Áp dụng (Application)	<i>Có thể áp dụng được vấn đề</i>
4	Phân tích (Analysis)	<i>Có thể phân tích được vấn đề</i>
5	Đánh giá (Evaluation)	<i>Có thể đánh giá được vấn đề</i>
6	Sáng tạo (Creativity)	<i>Có thể sáng tạo ra kiến thức mới</i>

#### ❖ Chú thích thang đo về kỹ năng:

<b>Bậc</b>	<b>Yêu cầu</b>	<b>Mô tả</b>
1	Bắt chước (Imitation)	<i>Có thể bắt chước làm theo một cách rập khuôn</i>
2	Làm được (Manipulation)	<i>Có thể tự thực hiện theo các hướng dẫn được cho trước</i>
3	Làm chuẩn xác (Precision)	<i>Có thể làm và tự xử lý, khắc phục các lỗi phát sinh</i>
4	Làm thành thạo, biến hóa (Articulation)	<i>Có thể thực hiện trong các hoàn cảnh, tình huống khác nhau</i>
5	Làm thuần thục, kỹ xảo (Naturalisation)	<i>Có thể sử dụng các kỹ năng một cách thuần thục, nhanh, chính xác, không cần tới sự can thiệp của ý thức</i>

#### ❖ Chú thích thang đo về mức độ cảm xúc, thái độ:

<b>Bậc</b>	<b>Yêu cầu</b>	<b>Mô tả</b>
1	Tiếp nhận (Receiving)	<i>Lắng nghe người khác với thái độ tôn trọng; Tiếp nhận, ý thức được vấn đề</i>
2	Hồi đáp (Responding)	<i>Tham gia thảo luận tích cực về một vấn đề nào đó; đặt câu hỏi, đóng góp ý kiến mang tính chất xây dựng để hiểu rõ vấn đề</i>
3	Đánh giá (Valuing)	<i>Có nhận thức đúng đắn về vấn đề và đưa ra những nhận định, chính kiến về vấn đề đó.</i>
4	Tổ chức (Organisation)	<i>Có thể tổng hợp những vấn đề liên quan để đưa ra chính kiến, bảo vệ quan điểm, tổ chức các hoạt động; có thể giải quyết các mâu thuẫn, phân tích để lựa chọn độ ưu tiên.</i>
5	Tính cách hóa (Characterisation)	<i>Có thể nhận thức các vấn đề xã hội để tự điều chỉnh và thay đổi lối sống, hành vi của bản thân cho phù hợp; có thể thích ứng nhanh, hòa hợp với môi</i>



	<i>trường mới và giữ được đặc trưng, tính cách của bản thân; có thể gây ảnh hưởng đến những người xung quanh.</i>
--	---

<b>Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs – Program Learning Outcomes)</b>	<b>Mức độ năng lực</b>
<b>1. Kiến thức</b>	
1.1. Áp dụng được quan điểm triết học duy vật biện chứng và vận dụng trong lĩnh vực quản lý giáo dục, văn hóa, xã hội. Áp dụng kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh trong các hoạt động chuyên môn, hoạt động quản lý trao đổi học thuật, nghiên cứu và giảng dạy;	3/6
1.2. Phân tích được các kiến thức lý luận khoa học quản lý, kiến thức chuyên sâu về quản lý giáo dục cũng như các kiến thức liên ngành về những vấn đề liên quan đến quản lý giáo dục vào các hoạt động thực tiễn.	4/6
1.3. Đánh giá được các kiến thức về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu quản lý giáo dục để triển khai các đề tài nghiên cứu tính ứng dụng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực quản lý, năng lực nghiên cứu khoa học trong quản lý giáo dục, thích ứng tốt với những đổi mới và phát triển giáo dục Việt Nam và thế giới.	5/6
1.4. Sáng tạo trong các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, trong nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục, các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn quản lý ở các cơ sở giáo dục.	6/6
<b>2. Kỹ năng</b>	
2.1. Sử dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, lập kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, kỹ năng tự học và cải thiện các hoạt động ứng dụng quản lý giáo dục vào thực tiễn ở các cơ sở giáo dục;	4/5
2.2. Sử dụng thành thạo các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành để khảo sát, thu thập, xử lý tư liệu nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu về quản lý giáo dục;	4/5
2.3. Sử dụng thành thạo kỹ năng tổng hợp và ứng dụng được kết quả nghiên cứu về quản lý giáo dục và các hoạt động khác;	4/5
2.4. Sử dụng thành thạo kỹ năng phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục và các hoạt động xã hội.	4/5
<b>3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>	
3.1. Chủ động tổ chức nghiên cứu và làm việc độc lập, có năng lực định hướng, sáng tạo tri thức mới, biết vận dụng kiến thức quản lý giáo dục vào hoạt động thực tiễn;	4/5
3.2. Tổ chức đưa ra được các kết luận chuyên môn về các vấn đề của quản lý giáo dục, bảo vệ được kết luận chuyên môn của mình và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khoa học về vấn đề mình đưa ra;	4/5

<b>Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs – Program Learning Outcomes)</b>	<b>Mức độ năng lực</b>
3.3. Thích ứng với các hoạt động làm việc với tinh thần trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập, trong thực tiễn quản lý để phát triển chuyên môn và có khả năng thích ứng linh hoạt trong điều kiện làm việc thay đổi.	5/5

\* **Ghi chú:** Chuẩn đầu ra có thể sử dụng PLO, số lượng PLO tùy từng chuyên ngành nhưng không vượt quá 10.

#### **IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

##### **1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy**

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Kiến thức chung: 10 tín chỉ (Bắt buộc: 10 tín chỉ; Tự chọn: 00 tín chỉ)
- Kiến thức cơ sở ngành: 14 tín chỉ (Bắt buộc: 09 tín chỉ; Tự chọn: 05 tín chỉ)
- Kiến thức chuyên ngành: 27 tín chỉ (Bắt buộc: 21 tín chỉ; Tự chọn: 06 tín chỉ)
- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 09 tín chỉ

##### **2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức**

STT	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ%
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	10	0	16,7%
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	09	05	23,30%
3	Khối kiến thức chuyên ngành	15	06	35%
4	Khối kiến thức thực hành, thực tế	6	0	10%
4	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	09	0	15%
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>49</b>	<b>11</b>	
		<b>60</b>		<b>100.0</b>

##### **3. Khung chương trình đào tạo chi tiết**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ
				LT	ThH	TH	
<b>I. Kiến thức chung</b>			<b>10</b>				
1	GPS.801	Triết học	4	60	00	140	1
2	GEP.801	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	6	60	60	180	1
<b>II. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>14</b>				

<i>1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</i>			<b>9</b>				
1	EDM.801	Lý luận dạy học hiện đại	3	30	15	105	1
2	EDM.802	Tâm lý học quản lý	3	30	15	105	1
3	EDM.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục	3	30	15	105	1
<i>2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</i>			<b>5</b>				
1	EDM.804	Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục (chọn)	2	30	0	70	2
2	EDM.805	Xu thế phát triển giáo dục (c)	3	30	15	105	2
3	EDM.806	Tâm lý học giao tiếp	3	30	15	105	2
4	EDM.807	Tâm lý học người trưởng thành	3	30	15	105	2
5	EDM.808	Tham vấn học đường	2	30	0	75	2
<b>III. Kiến thức chuyên ngành</b>			<b>27</b>				
<i>1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</i>			<b>15</b>				
1	EDM.809	Quản lý nguồn nhân lực trong giáo dục	3	30	15	105	2
2	EDM.810	Tổ chức quản lý giáo dục và trường học	3	30	15	105	2
3	EDM.811	Quản lý các hoạt động sư phạm	3	30	15	105	2
4	EDM.812	Quản lý Nhà nước về giáo dục trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế	3	30	15	105	3
5	EDM.813	Thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong quản lý giáo dục	3	30	15	105	3
<i>2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn</i>			<b>6</b>				
1	EDM.814	Dự báo giáo dục (chọn)	3	30	15	105	3
2	EDM.815	Kiểm định chất lượng giáo dục (c)	3	30	15	105	3
3	EDM.816	Kinh tế học giáo dục	3	30	15	105	3
4	EDM.817	Môi trường giáo dục và phát triển môi trường giáo dục	3	30	15	105	3
5	EDM.818	Chính sách và chiến lược phát	3	30	15	105	3

		triển giáo dục và đào tạo					
<b>III. Thực tập chuyên môn</b>			<b>6</b>				
1	EDM.819	Thực tập chuyên môn 1	3	00	90	60	3
2	EDM.820	Thực tập chuyên môn 2	3	00	90	60	4
<b>IV. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ</b>			<b>9</b>				
1	EDM.800	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	00	270	180	3, 4
<b>Tổng số tín chỉ tích lũy</b>			<b>60</b>				

#### 4. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra										
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và trách nhiệm		
		1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	3.1	3.2	3.3
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức chung</b>											
1	Triết học	3				4						4
2	Tiếng Anh	3						4		3	3	
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở ngành</b>											
1	Lý luận dạy học hiện đại			3	3		4	5		3	4	
2	Tâm lý học quản lý			5				4		5	5	
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục			4				4		5	5	
4	Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục (c)			4				4		4	5	
5	Xu thế phát triển giáo dục (c)			4				4		4		5
<b>III</b>	<b>Khối kiến thức chuyên ngành</b>											
1	Quản lý nguồn nhân lực trong giáo dục			4				3		4	5	
2	Tổ chức quản lý giáo dục và trường học			4				3		4	5	
3	Quản lý các hoạt động sư phạm			4				3		4	5	

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra										
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và trách nhiệm		
		1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	3.1	3.2	3.3
4	Quản lý Nhà nước về giáo dục trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế			4			3	4		5	5	
5	Thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong quản lý giáo dục			4				4		5	5	
6	Dự báo giáo dục (c)			3				4		5	5	
7	Kiểm định chất lượng giáo dục (c)			4				3		4	5	
<b>III</b>	<b>Thực hành, thực tế</b>											
1	Thực tập chuyên môn 1	4	5			3	3	4		4	5	5
2	Thực tập chuyên môn 2	4	5			3	3	4		4	5	
<b>IV</b>	<b>Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ</b>											
1	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5

**\* Ghi chú:**

- Chuẩn đầu ra sử dụng PLO như trong PHẦN II; có thể bố trí trang ngang nếu nhiều cột.

- Trong trường hợp cần thiết, có thể sử dụng các chữ cái: I, R, M, A trong các ô tương ứng để đánh giá mức độ đạt được các PLO của từng học phần.

**Trong đó:**

- I (Introductory): là học phần mới gặp lần đầu và không có học phần tiên quyết.
- R (Reinforced): là học phần có sự hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- M (Mastery): Là học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO)
- A (Assessed): là học phần cốt lõi, hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO.

## **V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**

### **1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học**

#### **1.1. Hình thức tổ chức**

Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.

Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

#### **1.2. Phương pháp dạy học**

Giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy sau đây trong từng tình huống, nội dung cụ thể nhằm phát huy chất lượng dạy học:

- Thuyết trình;
- Đàm thoại;
- Giảng giải minh họa;
- Thực hành luyện tập;
- Dạy học hợp tác theo nhóm;
- Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề;
- Dạy học kiến tạo;
- Dạy học dự án;
- Dạy học tích hợp;
- Seminar;
- Thực tế chuyên môn.

### **2. Cách thức đánh giá kết quả học tập**

#### **2.1. Đánh giá học phần**

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường ĐHĐT, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường ĐHĐT.

## **2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ**

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1967/QĐ-ĐHĐT ngày 06/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo kết hợp của Trường Đại học Đồng Tháp.

## **3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ**

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên, đã tích lũy đạt từ 50% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo đại học trở lên, có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

Ngoài ra, Trường ĐHĐT còn chuyển đổi và công nhận tín chỉ của học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ cho những học viên đã đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sĩ, trong đó ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Anh.

## **VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Đội ngũ giảng viên**

#### **1.1. Giảng viên cơ hữu**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Học hàm, học vị</b>	<b>Chuyên ngành đào tạo/Chuyên môn</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lương Thanh Tân	TS	Triết học	Môn chung
2	Lê Văn Tùng	TS	Triết học	Môn chung
3	Đỗ Minh Hùng	PGS TS	Tiếng Anh	Môn chung
4	Phan Ngọc Thạch	TS	Tiếng Anh	Môn chung
5	Lê Thanh Nguyệt Anh	TS	Tiếng Anh	Môn chung
6	Lê Hồng Phương Thảo	TS	Tiếng Anh	Môn chung

7	Nguyễn Văn Đệ	PGS TS	Quản lý giáo dục	Đúng
8	Phạm Minh Giản	PGS TS	Quản lý giáo dục	Đúng
9	Hồ Văn Thống	TS	Quản lý giáo dục	Đúng
10	Trương Tấn Đạt	TS	Quản lý giáo dục	Đúng
11	Trần Đại Nghĩa	TS	Quản lý giáo dục	Đúng
12	Huỳnh Mộng Tuyên	PGS TS	Giáo dục học	Phù hợp
13	Phan Trọng Nam	TS	Tâm lý học	Phù hợp
14	Nguyễn Thị Ngọc Hà	TS	Giáo dục học	Phù hợp
15	Đào Hoàng Nam	PGS TS	Giáo dục học	Phù hợp

## 1.2. Giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Lĩnh vực nghiên cứu/Chuyên môn	Cơ quan công tác/ Thông tin liên hệ
1	GS TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Giáo dục học	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
2	GS TS Thái Văn Thành	Giáo dục học	Sở GD-ĐT Nghệ An
3	GS TS Phạm Hồng Quang	Giáo dục học	Đại học Thái Nguyên
4	PGS TS Nguyễn Công Giáp	Giáo dục học	Học viện Quản lý giáo dục
5	PGS TS Phạm Văn Thuận	Quản lý giáo dục	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
6	PGS TS Trần Văn Đạt	Giáo dục học	Trường Đại học An Giang
7	PGS TS My Giang Sơn	Quản lý giáo dục	Trường Đại học Sài Gòn
8	PGS TS Lê Khánh Tuấn	Giáo dục học	Trường Đại học Sài Gòn
9	PGS TS Nguyễn Sỹ Thu	Quản lý giáo dục	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
10	TS Lê Hùng Cường	Quản lý giáo dục	Trường Cao Đẳng Nghề VL



## **2. Cơ sở vật chất, học liệu**

- Phòng học, phương tiện học tập: Trường ĐHĐT đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN Quốc gia.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, đặc biệt là tính toán mô phỏng, tổng hợp vật liệu, phân tích chất lượng môi trường đất, nước, không khí. Kết nối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, quan trắc của Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

## **3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành**

(Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành).

## **VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN**

### **1. TRIẾT HỌC (Mã học phần: GEP.801, Số tín chỉ: 3)**

Chương trình môn Triết học gồm 4 chương: Chương 1 gồm các đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác. Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống con người.

### **2. TIẾNG ANH (Mã học phần: GPN.801, Số tín chỉ: 6)**

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp

trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

### **3. LÝ LUẬN DẠY HỌC HIỆN ĐẠI (Mã học phần: EDM.801, Số tín chỉ: 3)**

Qua học phần lý luận dạy học hiện đại, học viên hiểu được những cơ sở khoa học quá trình dạy học hiện đại: các tư tưởng, quan điểm, các thuyết, các xu hướng, nguyên tắc, triết lý dạy học; quá trình dạy học hiện đại: Mục tiêu, nội dung, hình thức, đặc biệt là một số phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại; Tổ chức quá trình dạy học hiện đại: phân tích, đánh giá quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận dạy học hiện đại, đề xuất ý tưởng, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học theo chương trình đổi mới giáo dục hiện nay, nhận xét, đánh giá đúc kết bài học trải nghiệm cụ thể.

### **4. TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ (Mã học phần: EDM.802, Số tín chỉ: 3)**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong công tác quản lý, những kiến thức về tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể và ý nghĩa của chúng trong công tác của nhà quản lý. Ngoài ra, giúp cho học viên biết được những phẩm chất cơ bản của nhà quản lý, những hiện tượng tâm lý điển hình của nhà quản lý.

### **5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUẢN LÝ GIÁO DỤC (Mã học phần: EDM.803, Số tín chỉ: 3)**

Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục là học phần được đưa vào chương trình đào tạo Thạc sĩ quản lý giáo dục với những kiến thức và kỹ năng về quá trình tổ chức nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản lý giáo dục. Cụ thể, học phần gồm những khối kiến thức và kỹ năng về các loại hình trong nghiên cứu khoa học giáo dục, về những công việc cần thực hiện sau khi đã có đề cương và kế hoạch nghiên cứu của một công trình khoa học cụ thể

### **6. TIẾP CẬN HIỆN ĐẠI TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC (Mã học phần: EDM.804, Số tín chỉ: 2)**

Học phần giúp học viên có những hiểu biết, cách nhìn và cách giải quyết trên bình diện tổng thể các vấn đề giáo dục và quản lý giáo dục. Đó là các tiếp cận hệ thống, tiếp cận phức hợp, tiếp cận theo lý thuyết hành vi, tiếp cận văn hóa quản lý, tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể, tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường

### **7. XU THẾ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC (Mã học phần: EDM.805, Số tín chỉ: 3)**

Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về cơ sở thực tiễn và xã hội của xu thế phát triển giáo dục, xu thế phát triển giáo dục thế giới và chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn hiện nay. Đồng thời hình thành cho người học kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá và dự báo xu thế phát triển giáo dục nói chung.

### **8. TÂM LÝ HỌC GIAO TIẾP (Mã học phần: EDM.806, Số tín chỉ: 3)**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận về tâm lý giao tiếp như những đặc trưng tâm lý trong các mối quan hệ, ứng xử của con người với nhau trong xã hội, các nguyên tắc, kỹ năng, mục đích, phương tiện, ứng xử nói chung, sự tương tác tâm lý giữa các chủ thể, nhóm tâm lý trong xã hội.

### **9. TÂM LÝ HỌC NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH (Mã học phần: EDM.807, Số tín chỉ: 3)**

Cung cấp một số hiểu biết cơ bản về điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý đặc trưng của người trưởng thành. Từ đó, có cách nhìn đúng về các thuận lợi và khó khăn của người trưởng thành, và có cách ứng xử phù hợp với họ. Qua môn học này sinh viên cũng được giới thiệu một số trắc nghiệm dành cho người trưởng thành và một số nghiên cứu thực tiễn về người trưởng thành.

### **10. THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG (Mã học phần: EDM.808, Số tín chỉ: 3)**

Học phần mô tả hoạt động tham vấn - phân tích ý nghĩa, chức năng và cách thức tổ chức quản lý hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông

### **11. QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG GIÁO DỤC (Mã học phần: EDM.809, Số tín chỉ: 3)**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận về việc về công tác quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục, những yêu cầu khái quát và yêu cầu chuẩn về công tác quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục như: phân tích công việc, hoạch định công việc, dự báo nhân lực, bồi dưỡng - đào tạo nhân lực, những kỹ năng cơ bản để thực hiện những nhiệm vụ về quản trị nguồn nhân lực với tư cách của một nhà QLGD.

### **12. TỔ CHỨC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ TRƯỜNG HỌC (Mã học phần: EDM.810, Số tín chỉ: 3)**

Môn học nhằm cung cấp cho học viên hệ thống tri thức cơ bản, hiện đại về QLGD, định hướng phát triển hệ thống kỹ năng nghiên cứu QLGD, làm cơ sở khoa học chung để nghiên cứu hoạt động quản lý ở cơ sở giáo dục.

### **13. QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG SỰ PHẠM (Mã học phần: EDM.811, Số tín chỉ: 3)**

Học phần Quản lý các hoạt động sự phạm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các hoạt động sự phạm và quản lý các hoạt động sự phạm trong các cơ sở giáo

dục. Kiến thức từ học phần là cơ sở để học viên nghiên cứu, thực hiện việc quản lý các hoạt động sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động sư phạm trong nhà trường.

**14. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (Mã học phần: EDM.812, Số tín chỉ: 3)**

Học phần Quản lý hành chính nhà nước trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản lý nhà nước về giáo dục ở Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Kiến thức từ học phần là cơ sở để học viên nghiên cứu, phân tích, đánh giá được thực trạng bối cảnh, tìm ra nguyên nhân và có hướng nghiên cứu để đề xuất các giải pháp khắc phục hiệu quả.

**15. THANH TRA, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC (Mã học phần: EDM.813, Số tín chỉ: 3)**

Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong giáo dục. Đồng thời, hình thành cho người học kỹ năng tác nghiệp, quản lý trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong giáo dục.

**16. DỰ BÁO GIÁO DỤC (Mã học phần: EDM.814, Số tín chỉ: 3)**

Dự báo không chỉ tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách, cho việc xây dựng chiến lược phát triển, cho các quy hoạch tổng thể mà còn cho phép xem xét khả năng thực hiện kế hoạch, và hiệu chỉnh kế hoạch. Có thể nói các dự báo tốt cũng sẽ cung cấp thông tin cho quá trình nhận thức, ra quyết định và xem xét tác động của các lĩnh vực khác nhau, từ vĩ mô đến vi mô, từ bình diện cả nước đến các vùng lãnh thổ. Từ sự cấp thiết đó, học phần dự báo giáo dục sẽ giúp cho học viên những kiến thức, kỹ năng để đưa ra những quy trình, phương pháp, mô hình dự báo hiệu quả. Từ đó vận dụng vào thực tiễn để thiết lập các dự báo hiệu quả trong quá trình quản lý giáo dục.

**17. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (Mã học phần: EDM.815, Số tín chỉ: 3)**

Kiểm định chất lượng giáo dục là một học phần nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của ngành giáo dục là đào tạo những chuyên gia làm công tác đảm bảo chất lượng tại các cơ sở đào tạo. Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về đánh giá giáo dục, đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng. Học viên được giới thiệu các mô hình đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng của các nước trên thế giới và Việt Nam, được làm quen với các Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời được phát triển các kỹ năng tự học, tự đánh giá, phỏng vấn, quan sát, viết báo cáo tự đánh giá...

### **18. KINH TẾ HỌC GIÁO DỤC (Mã học phần: EDM.816, Số tín chỉ: 3)**

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết và hình thành kỹ năng thuộc lĩnh vực kinh tế học giáo dục của trường học hay cơ quan QLGD địa phương

### **19. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC (Mã học phần: EDM.817, Số tín chỉ: 3)**

Nhằm trang bị cho người học những tri thức hiểu biết về môi trường giáo dục đồng thời bồi dưỡng năng lực và phẩm chất của người giáo viên trong lĩnh vực xây dựng bảo vệ môi trường sư phạm.

### **20. CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (Mã học phần: EDM.818, Số tín chỉ: 3)**

Học phần nghiên cứu những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc xây dựng chiến lược giáo dục; giới thiệu với học viên những vấn đề có tính chất phương pháp luận, quan điểm qui trình, cũng như phương pháp xây dựng chiến lược phát triển giáo dục.

### **21. THỰC TẬP, THỰC TẾ CHUYÊN MÔN 1 (Mã học phần: EDM.819, Số tín chỉ: 3)**

Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục. Học phần giúp học viên vận dụng những cơ sở lý luận về khoa học quản lý và quản lý giáo dục để thực hiện các chức năng quản lý ở các cơ sở giáo dục. Cụ thể: Xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động ở cơ sở giáo dục đang công tác.

### **22. THỰC TẬP, THỰC TẾ CHUYÊN MÔN 2 (Mã học phần: EDM.820, Số tín chỉ: 3)**

Trải nghiệm thực tế ở các cơ sở giáo dục, trên cơ sở đó vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để phân tích, đánh giá và đề xuất các biện pháp cải tiến tốt các hoạt động quản lý giáo dục trong thực tiễn ở các cơ sở giáo dục.

**23. LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ (Mã học phần: EDM.800, Số tín chỉ: 9):** Theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

**PHẦN II.**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

# 1. HỌC PHẦN 1: TRIẾT HỌC

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Triết học**
- Tên học phần (tiếng Anh): Philosophy
- Mã học phần: GEP.801
- Số tín chỉ: 03, Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 45/0/90
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Chính trị, Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội.

### 2. Mục tiêu học phần

Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Cũng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.

### 3. Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 4 chương: Chương 1 gồm các đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác. Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống con người.

### 4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO1	Phân tích được khái niệm triết học, phân biệt được sự khác nhau giữa triết học phương Đông và triết học phương Tây.	1.1	4/6

CLO2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản của triết học Mác-Lênin vào hoạt động nghề nghiệp.	1.1	3/6
CLO3	Áp dụng được mối <i>quan</i> hệ giữa triết học và khoa học trong lịch sử và đương đại.	1.1	3/6
CL04	Đánh giá được vai trò của khoa học - công nghệ đối với phát triển xã hội.	1.1	5/6
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO5	Tiên đoán được triết học sự phát triển của các xu hướng khoa học.	2.1	4/5
CLO6	Thành thạo các phương pháp khái quát của khoa học tự nhiên hiện đại.	2.1	4/5
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO7	Thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng.	3.3	4/5
CLO8	Bảo vệ được chính kiến thông qua phản biện khoa học.	3.3	4/5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
<b>Chương 1. Khái luận về triết học</b> 1.1. Triết học là gì? 1.2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây	14	0	28	CL01 CL07	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
<b>Chương 2. Triết học Mác - Lênin</b> 2.1. Sự ra đời của triết học Mác - Lênin 2.2. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật	14	0	28	CL02 CL07	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội



2.3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 2.5. Triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay							dung cần trình bày.
<b>Chương 3. Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học</b> 3.1. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học 3.2. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học	12	0	24	CL03 CL05 CL06 CL07 CL08	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác		- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
<b>Chương 4. Vai trò của khoa học công nghệ trong phát triển xã hội</b> 4.1. Ý thức khoa học 4.2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội 4.3. Khoa học công nghệ ở Việt Nam	10		20	CL04 CL05 CL06 CL07 CL08	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác		- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
<b>Tổng</b>	45	0	90				

## 6. Yêu cầu đối với người học

Stt	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận nhóm.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm bài kiểm tra theo quy định của GV.
5	Tham gia hoạt động	Tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số giờ môn học. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài kiểm tra/Bài tập nhóm	CLO2 CLO3	Chương 2, 3		0.4
2	Thi kết thúc/Tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1, 2, 3, 4		0.6

### 8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Giáo trình Triết học (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ)</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Trọng Chuẩn, Tô Duy Hợp, Lê Hữu Tầng, Nguyễn Duy Thông (1977), <i>Vai trò của phương pháp luận triết học Mác – Lênin đối với sự phát triển của khoa học tự nhiên</i> , NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Doãn Chính (Chủ biên) (2015), <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Lê Văn Giảng (2014), <i>Khoa học cơ bản thế kỷ XX với một số vấn đề lớn của triết học</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006), <i>Đại cương lịch sử triết học phương Tây</i> , NXB. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

6	Claus Schwab (2018), <i>Cách mạng công nghiệp lần thứ tư</i> , NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
---	---	-------------------------------	--	---

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

#### **Giảng viên 1: TS. Lê Văn Tùng**

Số điện thoại: 0913163681; Email: [levantung@dthu.edu.vn](mailto:levantung@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin, các vấn đề triết học toàn cầu hoá, triết học trong khoa học tự nhiên và công nghệ.

#### **Giảng viên 2: TS. Lương Thanh Tân**

Số điện thoại: 0918316791; Email: [lttan@dthu.edu.vn](mailto:lttan@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học.

## 2. HỌC PHẦN 2: TIẾNG ANH

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh
- Mã học phần: GPN.801
- Số tín chỉ: 6. Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 60/60/180
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ.

#### 2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### 3. Tổng quan về học phần

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO1	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) ở trình độ B1+ vào các kỹ năng nghe, đọc để tri nhận ngôn ngữ và các kỹ năng nói, viết để thực hiện các giao tiếp trong đời sống và trong nghiên cứu.	1.1	3
CLO2	Vận dụng những hiểu biết về kỹ năng nghe, đọc lấy ý chính và thông tin chi tiết để tri nhận kiến thức;	1.1	3

	các kỹ năng nói để giao tiếp và kỹ năng viết như viết đoạn, viết thư và viết bài luận để thực hiện các giao tiếp và nghiên cứu.		
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO3	Vận dụng một cách linh hoạt kỹ năng tri nhận: , nghe và đọc ý chính, ý chi tiết hoặc ý suy luận ở trình độ B1+.	2.3	4
CLO4	Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói để trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến hoặc chủ đề; kỹ năng viết đoạn, viết thư phản hồi và viết bài luận.	2.3	5
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO5	Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của môn học.	3.1	3
CLO6	Có tinh thần tự giác thông qua nghiên cứu tài liệu, đọc sách báo, và hoàn thành bài tập tự học.	3.2	3

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Giới thiệu về cấu trúc, nội dung chương trình, định dạng bài thi chuẩn VSTEP	02	02	06	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giới thiệu, hướng dẫn.	Lắng nghe, làm bài tập.
<b>Chương 1. Self and family</b> 1.1. Listening 1.1.1. Listen and choose the correct answers 1.1.2. Match the answers about family members 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about family members 1.2.2. Talk about your family 1.3. Reading	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp. Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.

<p>1.3.1. Read the texts about family members</p> <p>1.3.2. Guess meanings from contexts</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Complete the form with information about yourself</p> <p>1.4.2. Write a short paragraph about yourself</p>					<p>bài viết.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm.</p> <p>Cho bài tập về nhà</p>	<p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>
<p><b>Chương 2. House and home</b></p> <p>1.1. Listening</p> <p>1.1.1. Listen and describe apartment</p> <p>1.1.2. Listen about where people live</p> <p>1.2. Speaking</p> <p>1.2.1. Talk about your house</p> <p>1.2.2. Describe your dream house</p> <p>1.3. Reading</p> <p>1.3.1. Read about Cyril Jean and his house</p> <p>1.3.2. Read the text and choose the correct answer</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Write a description about your house</p> <p>1.4.2. Write an opinion paragraph</p>	08	08	24	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm</p> <p>Cho bài tập về nhà</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp</p> <p>Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p> <p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>
<p><b>Chương 3. Free time activities</b></p> <p>1.1. Listening</p> <p>1.1.1. Listen to people talking about entertainment</p> <p>1.1.2. Listen to people talking to friends about the weekends</p>	08	08	24	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp</p> <p>Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết</p>

<p>1.2. Speaking</p> <p>1.2.1. Talk about your free evenings</p> <p>1.2.2. Talk about your free time activities</p> <p>1.3. Reading</p> <p>1.3.1. Read the information about what they do in their free times</p> <p>1.3.2. Complete the interview</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Write a paragraph</p> <p>1.4.2. Write an email</p>					<p>điểm của bài thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm</p> <p>Cho bài tập về nhà</p>	<p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>
<p><b>Chương 4. Hometown</b></p> <p>1.1. Listening</p> <p>1.1.1. Listen to people talking about cities</p> <p>1.1.2. Listen to people describing their place</p> <p>1.2. Speaking</p> <p>1.2.1. Read the passage about Newquay</p> <p>1.2.2. Talk about your hometown</p> <p>1.3. Reading</p> <p>1.3.1. Read the text about Jenny's hometown</p> <p>1.3.2. Read about description on your area or neighborhood</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Write a phrase in the correct group</p> <p>1.4.2. Write a letter</p>	08	08	24	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp.</p> <p>Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm.</p> <p>Cho bài tập về nhà.</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp</p> <p>Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p> <p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>
<p><b>Chương 5. Jobs</b></p> <p>1.1. Listening</p>	08	08	24	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p>	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng,</p>

<p>1.1.1. Listen to people talking about their work</p> <p>1.1.2. Listen to people talking about what they like or dislike about their jobs</p> <p>1.2. Speaking</p> <p>1.2.1. Talk about your daily routine</p> <p>1.2.2. Talk about your job</p> <p>1.3. Reading</p> <p>1.3.1. Read the description about jobs</p> <p>1.3.2. Read and choose the best heading</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Sentences completion</p> <p>1.4.2. Write a letter applying for a job</p>				<p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>trên lớp</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm</p> <p>Cho bài tập về nhà</p>	<p>ngữ pháp</p> <p>Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p> <p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>
<p><b>Chương 6. Foods and drinks</b></p> <p>1.1. Listening</p> <p>1.1.1. Listen to people's order</p> <p>1.1.2. Listen to people talking about meals they had at the restaurant</p> <p>1.2. Speaking</p> <p>1.2.1. Talk about your lunch</p> <p>1.2.2. Talk about your favorite food and drinks</p> <p>1.3. Reading</p> <p>1.3.1. Read the text about food around the world</p> <p>1.3.2. Read and match the headings</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Write a short paragraph</p> <p>1.4.2. Write a letter to request</p>	08	08	24	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm</p> <p>Cho bài tập về nhà</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp</p> <p>Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p> <p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>



information						
<b>Chương 7. Travelling and holidays</b> 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their friends and where they stay on holiday 1.1.2. Listen to people talking about the school trip 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about different people in different countries 1.2.2. Talk about your trip 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Silk Route Bike Tour 1.3.2. Read the email 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write a formal letter to request information	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
<b>Kiểm tra kết thúc học phần</b>	02	02	06			
<b>Tổng</b>	60	60	180			

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.

- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	<b>Tham gia các hoạt động trên lớp</b>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Tích cực phát biểu ý kiến, đóng góp bài trong các hoạt động trên lớp	10%
7.2	<b>Kiểm tra thường kỳ</b>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Hoàn thành các bài tập (exercises), bài tự học (self-study), tham gia thảo luận trên các diễn đàn (discussion posts), các video clip nói	20%
7.3	<b>Kiểm tra thường kỳ</b>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	Kiểm tra kỹ năng Đọc và kỹ năng Viết	20%
7.3	<b>Kiểm tra cuối khóa học:</b> (Thực hiện 1 trong 2 hình thức sau)				



				thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	10%
--	--	--	--	--	-----

### 8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thạch, P. N. & cs (2022), <i>Tiếng Anh cơ bản (Bài giảng dành cho các lớp cao học)</i> , Trường Đại học Đồng Tháp.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S. (2012). <i>Succeed in IELTS Speaking &amp; Vocabulary</i> . Global ELT LTD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Falla, T. & Davies, A. (2010). <i>Solutions</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Heyderman, E. & Treloar, F. (2016). <i>Compact keys for school: Student's book</i> . Cambridge University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Jack, C. & Richards, F. (2003). <i>Tactics for Listening: Student's book</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

#### Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 898 188; Email: [ltanh@dthu.edu.vn](mailto:ltanh@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

#### Giảng viên 2: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989 606 999; Email: [pnthach@dthu.edu.vn](mailto:pnthach@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

**Giảng viên 3: TS. Lê Hồng Phương Thảo**

Số điện thoại: 0909 059 419; Email: [lhpthao@dthu.edu.vn](mailto:lhpthao@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển ngôn ngữ.

### 3. HỌC PHẦN 3: LÝ LUẬN DẠY HỌC HIỆN ĐẠI

#### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lý luận dạy học hiện đại**
- Mã học phần: EDM.801
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/15/90
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: TLGD&QLGD.

#### 2. Mục tiêu học phần

Học viên chiếm lĩnh hệ thống kiến thức về quá trình dạy học cơ bản, chuyên sâu, khoa học, hiện đại: các tư tưởng, quan điểm dạy học hiệu quả, lý thuyết dạy học, các xu hướng dạy học, các thành tố quá trình dạy học, đặc biệt là một số phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại. Người học có khả năng nhận diện phân tích, đánh giá, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học cụ thể trên cơ sở lý luận dạy học hiện đại. Học viên ý thức được tầm quan trọng cập nhật lý luận dạy học hiện đại, chủ động, tích cực học tập và vận dụng đổi mới, nâng cao hiệu quả quá trình dạy học đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục.

#### 3. Tổng quan về học phần

Qua học phần lý luận dạy học hiện đại, học viên hiểu được những cơ sở khoa học quá trình dạy học hiện đại: các tư tưởng, quan điểm, các thuyết, các xu hướng, nguyên tắc, triết lý dạy học; quá trình dạy học hiện đại: Mục tiêu, nội dung, hình thức, đặc biệt là một số phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại; Tổ chức quá trình dạy học hiện đại: phân tích, đánh giá quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn dựa trên lý luận dạy học hiện đại, đề xuất ý tưởng, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học theo chương trình đổi mới giáo dục hiện nay, nhận xét, đánh giá đúc kết bài học trải nghiệm cụ thể.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO1	Học viên trình bày các tư tưởng, quan điểm, các thuyết dạy học, các xu hướng dạy học hiện đại;	1.3	3
CLO2	Trình bày, phân tích, giải thích các thành tố quá trình dạy học, đặc biệt là một số phương pháp	1.4	3

	và kỹ thuật dạy học hiện đại;		
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO3	Vận dụng lý luận dạy học hiện đại trong thiết kế, tổ chức và đánh giá kết quả thực hiện quá trình dạy học cụ thể trong thực tiễn;	2.2	4
CLO4	Khai thác, phát huy các thành tố của quá trình dạy học cụ thể, đề xuất biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả thực hiện.	2.3	5
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO5	Ý thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của học phần, có động lực học tập tích cực.	3.1	3
CLO6	Tích cực nghiên cứu tài liệu thực hiện các nhiệm vụ tự học, chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện kỹ năng để đổi mới, hiện đại hóa quá trình dạy học.	3.2	4

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p><b>Chương 1. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA QUÁ TRÌNH DẠY HỌC HIỆN ĐẠI</b></p> <p><b>1.1. Một số tư tưởng, quan điểm dạy học hiện đại</b></p> <p>1.1.1. Một số tư tưởng, quan điểm dạy học hiện đại của thế giới</p> <p>1.1.2. Một số tư tưởng, quan điểm dạy học hiện đại của Việt Nam</p> <p><b>1.2. Các thuyết học tập</b></p> <p>1.2.1. Thuyết liên tưởng</p>	08	02	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc với sách</li> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Trực quan</li> <li>- Đàm thoại</li> <li>- Nêu và giải quyết vấn đề</li> <li>- Tình huống</li> <li>- Thảo luận</li> </ul>	-Học viên nghiên cứu tài liệu, sưu tầm tư tưởng, quan điểm dạy học hiện đại, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống, bài tập bài tập yêu cầu.

<p>1.2.2. Thuyết hành vi 1.2.3. Thuyết hoạt động 1.2.4. Thuyết nhận thức 1.2.5. Thuyết đa trí tuệ 1.2.6. Sự phạm tương tác</p> <p><b>1.3. Các xu hướng dạy học hiện đại</b></p> <p>1.3.1. Dạy học lấy người học làm trung tâm 1.3.2. Dạy học tích hợp 1.3.3. Dạy học phân hóa 1.3.4. Dạy học trải nghiệm 1.3.5. Công nghệ học</p>				<p>CLO5 CLO6</p>		<p>- Chuẩn bị làm bài kiểm tra, bài thực hành vận dụng các thuyết và các xu hướng trong dạy học.</p>
<p><b>Chương 2: QUÁ TRÌNH DẠY HỌC HIỆN ĐẠI</b></p> <p><b>2. 1. Một số thành tố của quá trình dạy học hiện đại</b> Mục tiêu, nội dung; phương pháp; hình thức; phương tiện, đánh giá kết quả</p> <p><b>2.2. Chủ thể dạy và học</b></p> <p><b>2.3. Các phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại</b></p> <p>2.3.1. Phương pháp vấn đáp đảo chiều 3.3.2. Phương pháp dạy học bằng trò chơi 3.3.3. Phương pháp dạy học theo tình huống 3.3.4. Phương pháp dạy học theo dự án 3.3.5. Một số kỹ thuật dạy học hiện đại</p>	10	06	32	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>- Làm việc với sách -Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - LV nhóm -Trò chơi - Tình huống - Thảo luận - Dự án</p>	<p>Học viên nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống, bài tập bài tập yêu cầu.  Thực hành sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học</p>



<b>Chương 3: TỔ CHỨC QUÁ TRÌNH DẠY HỌC HIỆN ĐẠI</b> <b>3.1. Định hướng thực hiện đổi mới quá trình dạy học cụ thể</b> <b>3.2. Phân tích, đánh giá hiệu quả của quá trình dạy học trong thực tiễn theo hướng hiện đại</b> <b>3.3. Thiết kế và tổ chức quá trình dạy học cụ thể theo hướng dạy học hiện đại</b>	11	07	34			- Suu tầm clip dạy học có nhiều cơ ở khoa học của lý luận dạy học hiện đại - Phân tích, đánh giá quá trình dạy học cụ thể theo yêu cầu (Clip). Thiết kế, tổ chức một quá trình dạy học cụ thể.
<b>Kiểm tra kết thúc học phần</b>	01	01	04			
<b>Tổng</b>	30	15	90			

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện đúng các quy định của SV trong học tập, rèn luyện ,tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Tích cực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác với bạn chuẩn bị trước theo yêu cầu câu hỏi, những bài tập, thực hành, trải nghiệm thực tiễn giáo dục.
- Tích cực thể hiện trên lớp trong trình bày, thảo luận, thực hành, trải nghiệm, nhận xét, đánh giá kết quả học tập.

## 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

<b>Điểm thành phần</b>	<b>Hình thức tổ chức đánh giá</b>	<b>CDR</b>	<b>Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>
------------------------	-----------------------------------	------------	---	-----------------	-----------------

7.1	<b>Sản phẩm tự học</b>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Số và chất lượng sản phẩm tự học theo mục tiêu, nội dung, yêu cầu học phần	10%
	<b>Tham gia các hoạt động trên lớp</b>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học.</li> <li>- Trình bày, báo cáo kết quả học tập; Đóng góp ý kiến, phản biện về các vấn đề học tập; Tham gia thực hành, trải nghiệm theo mục tiêu, nội dung, yêu cầu học phần</li> </ul>	30%
7.2	<b>Kiểm tra thường kỳ</b>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các bài tập</li> <li>- Kiểm tra trắc nghiệm, tự luận</li> <li>- Kiểm tra thực hành</li> </ul>	10%
7.3	<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Nghiên cứu tiểu luận	50%

		CLO6		
--	--	------	--	--

## 8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Mộng Tuyền (2023), <i>Quá trình dạy học hiện đại (Bài giảng dành cho các lớp cao học)</i> , Trường Đại học Đồng Tháp.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Thị Hương (2011), <i>Dạy học tích cực</i> , NXB Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Jean – Marc Denommé và Madeleine Roy (2000), <i>Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác</i> (Nguyễn Quang Tuấn và Tống Văn Quán dịch) NXB Thanh niên	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) (1997), <i>Quá trình dạy – tự học</i> , NXB Giáo dục Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Thái Duy Tuyên (2001), <i>Giáo dục học hiện đại</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Đinh Văn Tiến, Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thúy (2012), <i>Cẩm nang phương pháp sư phạm</i> , NXB Tổng hợp, TP. Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

## 9. Thông tin về giảng viên dạy

### Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Huỳnh Mộng Tuyền** Chức danh, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ, GVCC
- Điện thoại: 0919231707 Email: [huynhmongtuyen010@gmail.com](mailto:huynhmongtuyen010@gmail.com)
- Đơn vị: Khoa SPKHXH Trường Đại học Đồng Tháp
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp

**Giảng viên 2:**

- Họ và tên: **Trần Văn Hiếu**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, tiến sĩ
- Đơn vị công tác: Đại học sư phạm Huế
- Điện thoại: 0919851877

## 4. HỌC PHẦN 4: TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: *Tâm lý học quản lý*
- Mã học phần: EDM.802
- Số tín chỉ: 3; Số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý – Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội.

### 2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Phân tích được khái niệm cơ bản như: hoạt động quản lý, đặc điểm tâm lý của nhà quản lý, những vấn đề tâm lý nảy sinh trong hoạt động quản lý. Phân tích những vấn đề tâm lý cá nhân trong hoạt động quản lý, những tri thức về giao tiếp đối với cá nhân trong quản lý. Phân tích những vấn đề tâm lý xã hội trong quản lý, đặc biệt là những hiện tượng tâm lý tập thể, cấu trúc tập thể.

2.2. Xây dựng được kế hoạch nghiên cứu tâm lý tập thể và tâm lý cá nhân; Sử dụng kiến thức tâm lý học quản lý vào thực tiễn quản lý.

2.3. Có năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm về tâm lý trong thực tiễn quản lý giáo dục; Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp, tự tin giải quyết vấn đề trong các hoạt động quản lý.

### 3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong công tác quản lý, những kiến thức về tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể và ý nghĩa của chúng trong công tác của nhà quản lý. Ngoài ra, giúp cho học viên biết được những phẩm chất cơ bản của nhà quản lý, những hiện tượng tâm lý điển hình của nhà quản lý.

### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích được khái niệm cơ bản như: hoạt động quản lý, đặc điểm tâm lý của nhà quản lý, những vấn đề tâm lý nảy sinh trong hoạt động quản lý	1.3	5
CLO 2	Phân tích những vấn đề tâm lý cá nhân trong	1.3	5

	hoạt động quản lý, những tri thức về giao tiếp đối với cá nhân trong quản lý. Phân tích những vấn đề tâm lý xã hội trong quản lý, đặc biệt là những hiện tượng tâm lý tập thể, cấu trúc tập thể.		
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Xây dựng được kế hoạch nghiên cứu tâm lý tập thể và tâm lý cá nhân;	2.3	4
CLO 4	Sử dụng kiến thức tâm lý học quản lý vào thực tiễn quản lý;	2.3	3
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Có năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm về tâm lý trong thực tiễn quản lý giáo dục;	3.1	5
CLO 6	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp, tự tin giải quyết vấn đề trong các hoạt động quản lý.	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<b>CHƯƠNG 1: HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ</b> 1. Khái niệm hoạt động quản lý 2. Tâm lý học quản lý	10	8	2	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi

<p><b>CHƯƠNG 2: TÂM LÝ HỌC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁ NHÂN</b></p> <p>1. Khái niệm chung</p> <p>2. Một số vấn đề tâm lý cá nhân trong công tác quản lý</p> <p>2.1. Khí chất</p> <p>2.2. Động cơ hoạt động của con người</p> <p>2.3. Nhu cầu</p> <p>2.4. Các biện pháp để điều chỉnh hành vi cá nhân trong quản lý</p>	05	10	30	CLO3 CLO5 CLO7 CLO8	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> </ul>
<p><b>CHƯƠNG 3: TÂM LÝ HỌC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TẬP THỂ</b></p> <p>1. Khái niệm chung</p> <p>2.. Một số vấn đề tâm lý xã hội trong công tác quản lý tập thể</p> <p>2.1.Mối quan hệ liên nhân cách trong tập thể lao động</p> <p>2.2. Sự tương đồng và xung đột tâm lý trong tập thể lao động</p> <p>2.3.Dư luận trong tập thể lao động</p> <p>2.4.Bầu không khí trong tập thể lao động</p>	05	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi</li> </ul>

						toàn lớp
<p><b>CHƯƠNG 4: NHÂN CÁCH CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ</b></p> <p>1. Đặc điểm lao động của người quản lý</p> <p>2 Những yêu cầu cơ bản đối với nhân cách người quản lý</p> <p>3. Uy tín của cán bộ quản lý</p> <p>4. Phong cách quản lý</p> <p>5. Quyết định quản lý</p>	05	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Thuyết trình,</p> <p>Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi toàn lớp</p>
<p><b>CHƯƠNG 5: GIAO TIẾP TRONG QUẢN LÝ</b></p> <p>1. Khái niệm giao tiếp và giao tiếp trong quản lý</p> <p>2. Các loại giao tiếp trong quản lý</p> <p>3. Các nguyên tắc giao tiếp trong quản lý</p> <p>4.Các kỹ năng giao tiếp trong quản lý</p> <p>5. Các hình thức giao tiếp trong quản lý</p>	05	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Thuyết trình,</p> <p>Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi</p>



						giữa các nhóm - Trao đổi toàn lớp
<p><b>A. PHẦN THỰC HÀNH, THẢO LUẬN</b></p> <p><b>1. Thuyết trình theo nhóm nhỏ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các học thuyết, quan điểm quản lý ngày nay vào thực tiễn công tác quản lý.</li> <li>- Động cơ làm việc của người giáo viên và kỳ vọng của người giáo viên, nhà QL.</li> <li>- Sự lựa chọn phong cách quản lý có hiệu quả ở một đơn vị.</li> <li>- Các biện pháp nâng cao uy tín của cán bộ quản lý trường học.</li> </ul> <p><b>2. Giải quyết các tình huống trong công tác quản lý</b></p> <p>Dựa trên các dấu hiệu sau để lựa chọn phong cách quản lý :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân: Tuổi tác, giới tính, kinh nghiệm, các kiểu khí chất.</li> <li>- Mức độ phát triển của tập thể.</li> <li>- Những tình huống có khả năng xảy ra: Tình huống bất trắc, tình huống gây hoang mang, sự bất đồng trong tập thể.</li> </ul>						
Tổng:	15	30	90			

### 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

.- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.2
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1

Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO3 CLO4	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6
------------------	-------------	--------------	--	---	-----

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Vũ Dũng (2006), <i>Giáo trình Tâm lý học quản lý</i> , NXB Đại học sư phạm Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Đình Chính, Phạm Ngọc Uyển (1998), <i>Tâm lý học quản lý</i> , NXB Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Bá Dương (chủ biên) (2003), <i>Tâm lý học quản lý dành cho người lãnh đạo</i> , NXB Chính trị quốc gia.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Võ Thành Khôi (2005), <i>Tâm lý học lãnh đạo, quản lý</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Mai Hữu Khuê (1992), <i>Tâm lý học trong quản lý nhà nước</i> , Học viện Hành chính quốc gia	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Nguyễn Đình Xuân (chủ biên) (1994) , <i>Giáo trình tâm lý học quản lý</i> , NXB Đại học Tổng	Trung tâm học liệu Lê		x

	hợp Hà Nội	Vũ Hùng		
--	------------	---------	--	--

### **9. Thông tin về giảng viên dạy**

Giảng viên 1: PGS, TS. Trần Văn Đạt

Số điện thoại: 0913678974 Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học An Giang

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: nghiên cứu tâm lý quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ

Giảng viên 2: TS. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980; Email: ptnam@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Phòng Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Tâm lý học giáo dục.

## 5. HỌC PHẦN 5: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: *Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*
- Mã học phần: EDM.803
- Số tín chỉ: 3; Số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý – Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội.

### 2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Phân tích được các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục; đánh giá được quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục; kết quả nghiên cứu khoa học và vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

2.2. Xây dựng được kế hoạch, đề cương nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục và vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào thực tiễn nghiên cứu đề tài cụ thể;

2.3. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau. Phân tích được các kết quả nghiên cứu định tính, định lượng trong nghiên cứu khoa học QLGD

### 4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích được các phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục	1.3	4
CLO 2	Đánh giá được quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục; kết quả nghiên cứu khoa học và vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học.	1.3	5
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Phân tích, tổng hợp tài liệu phục vụ cho đề tài	2.3	4
CLO 4	Xây dựng được kế hoạch, đề cương nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục và vận dụng phương	2.3	3

	pháp nghiên cứu khoa học vào thực tiễn nghiên cứu đề tài cụ thể;		
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Có năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm giải trình về các kết quả nghiên cứu khoa học.	3.1	5
CLO 6	Có năng lực làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong nghiên cứu khoa học và đạo đức nghiên cứu khoa học	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p><b>CHƯƠNG 1. PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUẢN LÝ GIÁO DỤC</b></p> <p>1.1. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</p> <p>1.2. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục</p> <p>1.3. Hệ thống ba bậc của lý luận về phương pháp</p> <p>1.4. Ý nghĩa của việc nghiên cứu khoa học QLGD</p> <p>1.5. Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học QLGD</p> <p>1.6. Khái niệm nghiên cứu khoa học</p> <p>1.7. Các loại hình nghiên cứu khoa học</p> <p>1.8. Các phương pháp nghiên cứu</p>				<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>	<p>Thuyết trình,</p> <p>Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Trình bày sản phẩm nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi</p>

<p><b>CHƯƠNG 2. CÁC GIAI ĐOẠN CỦA MỘT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUẢN LÝ GIÁO DỤC</b></p> <p>2.1. Giai đoạn chuẩn bị</p> <p>2.2. Giai đoạn thực hiện công trình khoa học</p> <p>2.3. Giai đoạn hoàn thành công trình khoa học</p> <p>2.4. Giai đoạn báo cáo, nghiệm thu đánh giá công trình</p> <p>2.5. Giai đoạn ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn</p>			<p>CLO3</p> <p>CLO5</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>	<p>Thuyết trình,</p> <p>Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p><b>CHƯƠNG 3.</b></p> <p><b>CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN NGHIÊN CỨU</b></p> <p>3.1. Chọn mẫu</p> <p>3.2. Điều tra giáo dục</p> <p>3.3. Phỏng vấn</p> <p>3.4. Thắc nghiệm</p>			<p>CLO4</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>	<p>Thuyết trình,</p> <p>Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các</li> </ul>

						nhóm - Trao đổi toàn lớp
<b>CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ</b>						
4.1. Lựa chọn, xác định và giới hạn đề tài 4.2. Xây dựng giả thuyết 4.3. Thu thập tài liệu 4.4. Khảo sát và nhận xét tài liệu 4.5. Tường trình kết quả					Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	
<b>CHƯƠNG 5. NGHIÊN CỨU MÔ TẢ</b>	2					
5.1. Khảo sát hiện trạng 5.2. Nghiên cứu tương quan 5.3. Nghiên cứu phát triển					Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	
<b>CHƯƠNG 6. NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM</b>						
6.1. Các giai đoạn của một công trình nghiên cứu thực nghiệm 6.2. Căn bản của một cuộc thực nghiệm giáo dục					Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa	



6.3. Một số mô thức thực nghiệm thông dụng					Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	
<b>CHƯƠNG 7. CÁCH TRÌNH BÀY MỘT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU</b>						
7.1. Cách trình bày một luận văn tốt nghiệp thạc sĩ 7.2. Cách trình bày tóm tắt luận văn tốt nghiệp thạc sĩ					Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	
<b>BÀI TẬP THỰC HÀNH NGHIÊN CỨU</b>						
<b>Bài thực hành 1</b> Xác định các phương pháp nghiên cứu từ những đề tài cho sẵn						
<b>Bài thực hành 2</b> Lựa chọn, xác định, giới hạn một đề tài nghiên cứu và vận dụng các quan điểm phương pháp luận để soạn đề cương nghiên cứu cho đề tài đã giới hạn						
<b>Bài thực hành 3</b> - Soạn bảng hệ thống câu hỏi đóng cho đề tài nghiên cứu ở						

bài thực hành 2 - Soạn bộ câu hỏi phỏng vấn						
<b>Bài thực hành 4</b> Xử lý số liệu SPSS 20.0 để tính giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, tỷ lệ %						
Tổng:	30	15	10 5			

### 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự	CLO1	Chương 1	Thực hiện nhiệm vụ học	0.1

	học	CLO2	Chương 2 Chương 3	tập cá nhân/ nhóm.	
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1
Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Đệ (chủ biên), Nguyễn Minh Hùng (2013), Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục, NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Vũ Cao Đàm (1996), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Vũ Cao Đàm (1999), <i>Nghiên cứu khoa học-Phương pháp luận và thực tiễn</i> , NXB Khoa học và kỹ thuật	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

4	Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (1991), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> , NXB Đại học sư phạm Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (1998), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục</i> , Viện Khoa học giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Lưu Xuân Mới (1996), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> (giáo trình), Trung tâm quốc tế đào tạo về khoa học vật liệu	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS, TS. Nguyễn Văn Đệ

Số điện thoại: 0913787199 Email: nguyenvande5252gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục; nghiên cứu quản lý giáo dục, chính sách giáo dục

Giảng viên 2: TS. Trần Đại Nghĩa

Số điện thoại: 076 26 26 327. Email: tdnghia@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Các hoạt động sư phạm, Quản lý các hoạt động sư phạm.

## 6. HỌC PHẦN 6: TIẾP CẬN HIỆN ĐẠI TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: TIẾP CẬN HIỆN ĐẠI TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC
- Mã học phần: EDM.804
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ 30 (30/0/70)
- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 15
- Học phần điều kiện:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

#### 2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Phân tích được các mô hình hiện đại trong quản lý giáo dục và phương pháp luận trong quản lý giáo dục.

2.2. Đánh giá được tính hiệu quả từ các mô hình hiện đại trong quản lý giáo dục và phương pháp luận trong quản lý giáo dục.

2.3. Áp dụng được các mô hình, phương pháp hiện đại vào trong thực tiễn quản lý giáo dục.

2.4. Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và quản lý giáo dục.

#### 3. Tổng quan học phần

Học phần giúp học viên có những hiểu biết, cách nhìn và cách giải quyết trên bình diện tổng thể các vấn đề giáo dục và quản lý giáo dục. Đó là các tiếp cận hệ thống, tiếp cận phức hợp, tiếp cận theo lý thuyết hành vi, tiếp cận văn hóa quản lý, tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể, tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích được các mô hình hiện đại trong quản lý giáo dục và phương pháp luận trong quản lý giáo dục.	1.3	4
CLO 2	Đánh giá được tính hiệu quả từ các mô hình	1.3	4

	hiện đại trong quản lý giáo dục và phương pháp luận trong quản lý giáo dục.		
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Xây dựng được kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình, phương pháp quản lý giáo dục theo tiếp cận hiện đại.	2.3	3
CLO 4	Áp dụng được các mô hình, phương pháp hiện đại vào trong thực tiễn quản lý giáo dục.	2.3	3
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Tích cực, tự giác trong học tập (trên lớp, trong tự học, tự nghiên cứu, trong hoạt động nhóm).	3.1	4
CLO 6	Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và quản lý giáo dục	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<b>Chương 1: Tiếp cận hệ thống trong quản lý giáo dục</b> 1.1. Tiếp cận hệ thống trong quản lý và quản lý giáo dục 1.2. Những yêu cầu về đổi mới tư duy trong quản lý giáo dục 1.3. Những sai lầm mang tính hệ thống trong thực tiễn quản lý giáo dục	05	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi

<p><b>Chương 2: Tiếp cận phương thức trong quản lý giáo dục</b></p> <p>2.1. Quá trình quản lý giáo dục là một hệ toàn vẹn</p> <p>2.2. Tiếp cận phức hợp trong quản lý giáo dục</p>	05	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p><b>Chương 3: Tiếp cận theo lý thuyết hành vi trong quản lý giáo dục</b></p> <p>3.1. Quan điểm lý thuyết hành vi</p> <p>3.2. Tiếp cận lý thuyết hành vi trong quản lý giáo dục</p>	05	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các</li> </ul>

						nhóm - Trao đổi toàn lớp
<p><b>Chương 4: Văn hóa tổ chức trong giáo dục và quản lý giáo dục</b></p> <p>4.1. Văn hóa tổ chức trong giáo dục và quản lý giáo dục</p> <p>4.2. Các thành tố của văn hóa tổ chức và quá trình xây dựng văn hóa tổ chức trong quản lý giáo dục</p> <p>4.3. Văn hóa tổ chức với nhân cách của người quản lý</p>					<p>Thuyết trình, Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, toàn lớp</p>
<p><b>Chương 5: Tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường</b></p> <p>5.1. Nhà trường là đơn vị chủ yếu ra quyết định quản lý</p> <p>5.2. Sứ mệnh của nhà trường trong quản lý giáo dục</p> <p>5.3. Dân chủ hóa nhà trường</p> <p>5.4. Nhà trường với các vấn đề xã hội hóa giáo dục</p>					<p>Thuyết trình, Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi,</p>



						<p>phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi toàn lớp</p>
<p><b>Chương 6: Tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể - TQM</b></p> <p>6.1.Chất lượng giáo dục</p> <p>6.2.Chất lượng quản lý giáo dục</p> <p>6.3.Các nguyên tắc cơ bản trong quản lý chất lượng và quản lý chất lượng quản lý giáo dục</p> <p>6.4.Các lực lượng tham gia quản lý chất lượng</p>					<p>Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p>
<p><b>Chương 7: Tiếp cận theo ISO 9000 trong quản lý giáo dục</b></p> <p>7.1.Một số vấn đề cơ bản của ISO</p> <p>7.2.Các giai đoạn thực hiện trong một tổ chức thực hiện giáo dục</p> <p>7.3. Các nguyên tắc cơ bản về áp dụng ISO trong quản lý giáo dục</p>					<p>Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các</p>

						nhóm
<p><b>PHẦN THỰC HÀNH, THẢO LUẬN</b></p> <p>Đổi mới tư duy trong quản lý giáo dục</p> <p>Một số vấn đề về thực hiện tiếp cận phức hợp trong quản lý giáo dục</p> <p>Ứng dụng thuyết hành vi để giải quyết mối quan hệ giữa người lãnh đạo và thuộc cấp nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu của tổ chức</p> <p>Quán triệt tinh thần văn hóa tổ chức và văn hóa quản lý trong giáo dục và quản lý giáo dục</p> <p>Vai trò của nhà trường Việt Nam trong thời kỳ hội nhập</p> <p>Các giải pháp quản lý nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay</p> <p>Vận dụng các cách tiếp cận trong quản lý giáo dục</p>					<p>Thuyết trình, Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p>
<b>Tổng:</b>	30	0	70			

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1
Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể	0.6

				hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	
--	--	--	--	------------------------------	--

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Kiểm (2006), <i>Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục</i> , NXB ĐHSP	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Kiểm (2004), <i>Khoa học quản lý giáo dục – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thị Doan (1996), <i>Các học thuyết quản lý</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Nguyễn Minh Đạo (1997), <i>Cơ sở khoa học quản lý</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Trần Khánh Đức và cộng sự (2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Phạm Hữu Ngãi

Số điện thoại: 0913938515. Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản lý giáo dục

Giảng viên 2: PGS, TS. Phạm Minh Giản

Số điện thoại: 0913830939 ; Email: pmgian@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

## 7. HỌC PHẦN 7: XU THẾ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **XU THẾ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC**
- Mã học phần: **QGXT 537**
- Số tín chỉ: 3 ; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 50/50/50
- Số tiết trực tuyến: 75; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 75
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học:....; Khoa:....

#### 2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khóa học người học có thể:

- 2.1. *Về kiến thức*: hiểu và nắm vững các thông tin về cơ sở khoa học của xu thế phát triển giáo dục; Xu thế phát triển giáo dục thế giới; Chiến lược phát triển của giáo dục Việt Nam giai đoạn hiện nay; Những vấn đề đương đại của giáo dục Việt Nam.
- 2.2. *Về kỹ năng*
  - Tra cứu và chọn lọc nguồn tài liệu tham khảo hữu ích và cần thiết về xu thế phát triển giáo dục,
  - Sử dụng Informgraphics để trình bày về một chủ điểm trong xu thế phát triển giáo dục,
  - Thuyết trình về xu thế phát triển chung trên thế giới hoặc một quốc gia tiên tiến,
  - Viết bài thu hoạch theo dạng thức một báo cáo khoa học.
- 2.3. *Về thái độ*: có thái độ cởi mở với các xu thế mới trong giáo dục, sẵn sàng đón nhận và trải nghiệm các phương pháp, các phương tiện kỹ thuật hiện đại, và cách thức tư duy theo xu thế hiện đại.

#### 3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về cơ sở thực tiễn và xã hội của xu thế phát triển giáo dục, xu thế phát triển giáo dục thế giới và chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn hiện nay. Đồng thời hình thành cho người học kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá và dự báo xu thế phát triển giáo dục nói chung.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Trình bày được cơ sở khoa học của xu thế phát triển giáo dục	PLO 1.5	2
CLO 2	So sánh được các chính sách giáo dục của các quốc gia tiên tiến	PLO 1.2 PLO 1.5	4
CLO 3	Tổng hợp được các xu thế phát triển giáo dục hiện đại trên thế giới	PLO 1.2 PLO 1.5	5
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 4	Chọn lọc nguồn tài liệu tham khảo hữu ích và cần thiết về xu thế phát triển giáo dục,	PLO 1.2	4
CLO 5	Vận dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ để trình bày về các xu thế phát triển giáo dục	PLO 2.4	5
CLO 6	Viết các báo cáo khoa học về những vấn đề nghiên cứu	PLO 1.5	4
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 7	Có khả năng làm việc độc lập và hợp tác hiệu quả trong nhóm theo yêu cầu	PLO 3.1 PLO 3.2	5
CLO 8	Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật và tính trung thực trong làm việc nhóm, trong nghiên cứu và học tập	PLO 3.1 PLO 3.2	4
CLO 9	Có thái độ cởi mở với các xu thế mới trong giáo dục, sẵn sàng đón nhận và trải nghiệm các phương pháp, các phương tiện kỹ thuật hiện đại, và cách thức tư duy theo xu thế hiện đại.	PLO 1.5 PLO 3.1 PLO 3.2	5

#### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức	Chuẩn bị của người
	LT	ThH	TH			

					<b>dạy học</b>	<b>học</b>
<p><b>Chương 1. Cơ sở khoa học của xu thế phát triển giáo dục</b></p> <p>1. Mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế - xã hội và giáo dục</p> <p>1.1. Yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội đối với giáo dục</p> <p>1.2. Vai trò của giáo dục trong xã hội hiện đại</p> <p>2. Những quan điểm hiện đại về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển kinh tế xã hội</p> <p>2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.3. Quan điểm tiến bộ của thế giới</p> <p>3. Cơ sở thực tiễn - xã hội của xu thế phát triển giáo dục</p> <p>3.1. Vấn đề môi trường sinh thái</p> <p>3.2. Vấn đề văn hóa – xã hội</p> <p>3.3. Sự phát triển của cách mạng khoa học – công nghệ, Công nghệ 4.0</p> <p>3.4. Nền kinh tế tri thức</p> <p>3.5. Các tiêu chí của xu thế phát triển theo CORE Education</p>	10	10	10	<p>CLO1</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>	<p>- Giảng viên thuyết giảng, giao bài nghiên cứu</p> <p>- Học viên nghiên cứu các nội dung theo nhóm và trình bày</p>	<p>- Học viên đọc tài liệu, thảo luận và trình bày sử dụng poster trực quan hóa các nội dung trình bày</p>

<p>4. Những vấn đề đặt ra cho giáo dục trong thời đại ngày nay</p> <p>4.1. Sự phát triển của các nền văn minh và nhà trường hiện đại</p> <p>4.2. Hội nhập quốc tế</p> <p>4.3. Xu thế toàn cầu hóa</p>						
<p><b>Chương 2. Xu thế phát triển giáo dục thế giới</b></p> <p>1. Khái quát những cuộc cải cách giáo dục trên thế giới</p> <p>2. Xu thế phát triển giáo dục thế giới đầu thế kỷ XXI</p> <p>2.1. Các hướng nghiên cứu giáo dục hiện nay trên thế giới</p> <p>2.2. Những xu hướng chung phát triển giáo dục thế giới</p> <p>2.3. Một số vấn đề cụ thể trong chiến lược phát triển giáo dục thế giới</p> <p>3. Cải cách giáo dục ở một số nước trên thế giới và khu vực</p> <p>3.1. Hoa Kỳ</p> <p>3.2. Cộng hòa Pháp</p> <p>3.3. Vương quốc Anh</p> <p>3.4. Phần Lan</p> <p>3.5. Trung Quốc</p> <p>3.6. Singapore</p> <p>3.7. Malaysia</p>	20	20	20	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p> <p>CLO9</p>	<p>- Giảng viên thuyết giảng, giao bài nghiên cứu</p> <p>- Học viên nghiên cứu các nội dung theo nhóm và trình bày</p>	<p>- Học viên đọc tài liệu, thảo luận và trình bày các chính sách giáo dục sử dụng infographic s và Powerpoint</p>
<p><b>Chương 3. Chiến lược</b></p>	10	10	10	CLO4	- Giảng viên	- Học viên



<p><b>phát triển của giáo dục Việt Nam giai đoạn hiện nay</b></p> <p>1. Sự phát triển của các nền văn minh và nhà trường hiện đại</p> <p>2. Cơ sở khoa học xây dựng chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam</p> <p>3. Chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay</p>				<p>CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9</p>	<p>thuyết giảng, giao bài nghiên cứu</p> <p>- Học viên nghiên cứu các nội dung theo nhóm và trình bày</p>	<p>đọc tài liệu, thảo luận và trình bày các chính sách giáo dục sử dụng Powerpoint hoặc các ứng dụng khác như Mind-mapping; Prezzi, hoặc Canva</p>
<p><b>Chương 4. Những vấn đề đương đại của giáo dục Việt Nam</b></p> <p>1. Vấn đề đổi mới chương trình và nội dung dạy học</p> <p>1.1. Về mục tiêu giáo dục</p> <p>1.2. Khoa học hiện đại với việc đổi mới nội dung giáo dục</p> <p>1.3. Đổi mới nội dung giáo dục trong việc phát triển mới</p> <p>2. Vấn đề phát triển nguồn nhân lực</p> <p>2.1. Một số khái niệm cốt lõi</p> <p>2.2. Bối cảnh quốc tế và trong nước</p>	10	10	10	<p>CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9</p>	<p>- Giảng viên thuyết giảng, giao bài nghiên cứu</p> <p>- Học viên nghiên cứu các nội dung theo nhóm và trình bày</p>	<p>- Học viên đọc tài liệu, thảo luận và trình bày các chính sách giáo dục sử dụng Powerpoint hoặc các ứng dụng khác như Mind-mapping; Prezzi, hoặc Canva</p>

<p>2.3. Nội dung phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam trong chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020</p> <p>2.4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực</p> <p>3. Phân luồng học sinh trong hệ thống giáo dục nước ta</p> <p>3.1. Phân luồng sau trung học cơ sở</p> <p>3.2. Phân luồng sau trung học phổ thông</p> <p>3.3. Một số xu thế trong phát triển giáo dục ảnh hưởng đến phân luồng</p> <p>3.4. Phương hướng giải quyết vấn đề phân luồng</p> <p>4. Đổi mới tư duy quản lý nhà nước về giáo dục trong việc triển khai thực hiện chiến lược giáo dục</p> <p>4.1. Quan niệm mới về giáo dục</p> <p>4.2. Quan niệm mới về giáo dục đại học: giáo dục sau trung học</p> <p>4.3. Quan niệm mới về phát triển giáo dục</p> <p>4.4. Quan niệm mới về chất lượng thật sự của con người được giáo dục, đào tạo</p> <p>4.5. Quan niệm về tổ chức hệ thống giáo dục mở</p> <p>4.6. Quan niệm về tầm quan trọng của phương pháp,</p>										
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

phương tiện và công nghệ trong giáo dục						
<b>Tổng:</b>	50	50	50			

### 6. Yêu cầu đối với người học

- Tham dự ít nhất 80% thời lượng của học phần;
- Tích cực đóng góp ý kiến, xây dựng bài học trên tinh thần của thuyết kiến tạo;
- Nghiêm túc, trung thực trong học tập và nghiên cứu;
- Có tính kỷ luật, tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm cao trong làm việc nhóm

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
<b>1. Đánh giá thường kỳ</b>					<b>40%</b>
1.1. Chuyên cần và tham gia bài học	Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực đóng góp bài	CLO1	Chương 1/ 2/ 3/ 4	Ít nhất 80% số tiết	20%
1.2. Bài tập cá nhân	Bài thu hoạch viết theo báo cáo khoa học		Chương: 1/2/3	03 bài cá nhân (10-10-10)	30%
1.3. Bài tập nhóm	Báo cáo, thuyết trình, hoặc thực hiện video clip		Chương 1/ 2/ 4	03 bài báo cáo nhóm (10-20-20)	50%
<b>2. Đánh giá cuối kỳ</b>					<b>60%</b>
Thi, hoặc Bài tiểu luận	Đề thi mở hoặc bài viết		Chương 1/ 2/ 3/ 4		100%

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng
-----	---	-------------------	------------------

		<b>tài liệu</b>	<b>Tài liệu chính</b>	<b>Tham khảo</b>
1	Bùi Việt Phú – Lê Quang Sơn (2013), <b>Xu thế phát triển giáo dục</b> , NXB Giáo Dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bùi Việt Phú – Nguyễn Văn Đệ, Đặng Bá Lâm, (2014) <b>Chiến lược và chính sách phát triển giáo dục</b> , NXB Giáo Dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Văn Hộ, (2007) <b>Xu hướng phát triển giáo dục</b> , Đại học Thái Nguyên	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Đặng Quốc Bảo, Bùi Việt Phú (2013), <b>Một số góc nhìn về phát triển giáo dục và quản lý giáo dục</b> , NXB Giáo Dục Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Nguyễn Văn Tuấn, (2013) <b>Chất lượng giáo dục đại học - nhìn từ góc độ hội nhập</b> , NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989606999; Email: pntkach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học; quản lý nhân sự

Giảng viên 2: TS. Trương Tấn Đạt

Số điện thoại: 0989798324. Email: ttdat@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

## 8. HỌC PHẦN 8: TÂM LÝ HỌC GIAO TIẾP

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: TÂM LÝ HỌC GIAO TIẾP
- Mã học phần: EDM.806
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (30/15/105)
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25
- Học phần điều kiện:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

#### 2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Phân tích được kiến thức về tâm lý học giao tiếp.

2.2. Thực hiện được các kỹ năng tâm lý học giao tiếp vào thực tiễn công việc. Áp dụng được những yêu cầu khái quát và yêu cầu chuẩn để rèn luyện, củng cố các kỹ năng giao tiếp, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả giao tiếp của bản thân cũng như thực hiện những nhiệm vụ về quản lý cơ sở đào tạo hiệu quả hơn

2.3. Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp.

#### 3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận về tâm lý giao tiếp như những đặc trưng tâm lý trong các mối quan hệ, ứng xử của con người với nhau trong xã hội, các nguyên tắc, kỹ năng, mục đích, phương tiện, ứng xử nói chung, sự tương tác tâm lý giữa các chủ thể, nhóm tâm lý trong xã hội.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích được kiến thức về tâm lý học giao tiếp	1.3	4
CLO 2	Phân tích được mục đích, chức năng, các loại, phong cách giao tiếp, sự tương tác tâm lý học giao tiếp	1.3	4
<b>4.2 Kỹ năng</b>			

CLO 3	Thực hiện được các kỹ năng tâm lý học giao tiếp vào thực tiễn công việc	2.3	3
CLO 4	Áp dụng được những yêu cầu khái quát và yêu cầu chuẩn để rèn luyện, củng cố các kỹ năng giao tiếp, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả giao tiếp của bản thân cũng như thực hiện những nhiệm vụ về quản lý cơ sở đào tạo hiệu quả hơn	2.3	3
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp	3.1	4
CLO 6	Hoàn thành sản phẩm học tập đúng hạn và đáp ứng yêu cầu	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p><b>Chương 1. Nhập môn Tâm lý học giao tiếp</b></p> <p>1.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học giao tiếp</p> <p>1.2. Phương pháp luận của việc nghiên cứu Tâm lý học giao tiếp</p> <p>1.3. Các hướng nghiên cứu mới về Tâm lý học giao tiếp hiện nay</p> <p>1.4. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Tâm lý học giao tiếp với nhà QLGD</p>	05	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>	<p>Thuyết trình,</p> <p>Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Trình bày sản phẩm nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi</p>

<p><b>Chương 2. Một số vấn đề lý luận về giao tiếp</b></p> <p>2.1. Khái niệm chung về giao tiếp</p> <p>2.2. Phương tiện giao tiếp, kênh giao tiếp</p> <p>2.3. Phong cách giao tiếp và sự tương tác tâm lý</p> <p>2.4. Sự hình thành và phát triển giao tiếp trong tâm lý cá nhân</p>	05	10	30	<p>CLO3</p> <p>CLO5</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>	<p>Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p><b>Các nguyên tắc và phong cách giao tiếp</b></p> <p>3.1. Các nguyên tắc giao tiếp cơ bản</p> <p>3.2. Các phong cách giao tiếp</p>	05	10	30	<p>CLO4</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>	<p>Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các</li> </ul>

						nhóm - Trao đổi toàn lớp
<p>Chương 4. Kỹ năng giao tiếp</p> <p>4.1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp</p> <p>4.2. Các kỹ năng giao tiếp cơ bản</p>						
<p><b>Chương 5. Phân tích giao dịch tâm lý trong giao tiếp</b></p> <p>5.1. Cái tôi trong giao tiếp</p> <p>5.2. Phân tích giao dịch tâm lý trong giao tiếp</p> <p>5.3. Các thủ thuật tâm lý trong giao tiếp</p>					<p>Thuyết trình, Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
<p><b>Chương 6. Giao tiếp cá nhân, giao tiếp nhóm và giao tiếp xã hội dưới góc nhìn tâm lý học</b></p> <p>6.1. Giao tiếp cá nhân trong tương tác tâm lý</p> <p>6.2. Giao tiếp nhóm trong tương tác tâm lý</p> <p>6.3. Giao tiếp xã hội trong tương tác tâm lý</p>					<p>Thuyết trình, Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
<p><b>PHẦN THỰC HÀNH, THẢO LUẬN</b></p> <p>1. Phân tích quan hệ giao dịch tâm lý trong kinh doanh</p> <p>2. Giá trị của các phương tiện giao tiếp không lời trong quan</p>					<p>Thuyết trình, Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p>	



<p>hệ với lời nói</p> <p>3. Nghiên cứu “định khung” giao tiếp trong những vị trí cố định trong tổ chức</p> <p>4. Phân tích sự tương tác tâm lý qua vị thế</p> <p>5. Mô tả sự tương tác tâm lý qua chuỗi bức ảnh sưu tập</p> <p>6. Mô tả tình huống thành công hoặc thất bại trong quản lý có liên quan đến vấn đề tâm lý giao tiếp</p> <p>7. Nghiên cứu về hiện tượng tin đồn trong môi trường giáo dục</p> <p>8. Nghiên cứu về cái tôi của một cá nhân trong quản lý cơ sở giáo dục.</p>					<p>Nghiên cứu</p> <p>trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
<b>Tổng:</b>						

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1
Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6

## 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Văn Sơn chủ biên (2011), <i>Tâm lý học giao tiếp</i> , NXB Đại học sư phạm TP HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Huỳnh Văn Sơn chủ biên (2011), <i>Kỹ năng giao tiếp</i> , NXB Trẻ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trịnh Xuân Dũng và Đinh Văn Đáng (2000), <i>Kỹ năng giao tiếp</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Lê Thị Hoa (2011), <i>Tâm lý học giao tiếp</i> , NXB Đại học quốc gia TP.HCM.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Hoàng Anh (chủ biên) – Nguyễn Thanh Bình – Vũ Kim Thanh (2004), <i>Tâm lý học giao tiếp</i> , NXB Đại học sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

## 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà

Số điện thoại: 0989 707 323. Email: [ntnha@dthu.edu.vn](mailto:ntnha@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Các hoạt động sư phạm, Quản lý các hoạt động sư phạm.

Giảng viên 2: TS. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980; Email: [ptnam@dthu.edu.vn](mailto:ptnam@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác: Phòng Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp

## 9. HỌC PHẦN 9: TÂM LÝ HỌC NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: TÂM LÝ HỌC NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH
- Mã học phần:...
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Học phần điều kiện (*nếu có*):...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: SP Khoa học xã hội.

#### 2. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc học phần người học có khả năng nhận diện được các biểu hiện tâm lý của người trẻ tuổi, người trung niên, người già. Từ đó, áp dụng vào các tình huống quản lý phù hợp.

#### 3. Tổng quan về học phần

Cung cấp một số hiểu biết cơ bản về điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý đặc trưng của người trưởng thành. Từ đó, có cách nhìn đúng về các thuận lợi và khó khăn của người trưởng thành, và có cách ứng xử phù hợp với họ. Qua môn học này sinh viên cũng được giới thiệu một số trắc nghiệm dành cho người trưởng thành và một số nghiên cứu thực tiễn về người trưởng thành.

#### 4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích được được các điều kiện phát triển tâm lý của người trưởng thành.		4
CLO 2	Nhận diện và giải thích được sự phát triển nhận thức, tình cảm, nhân cách... của người trưởng thành.		4
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Vận dụng những nét tâm lý đặc trưng của người trưởng thành để giải thích các vấn đề ở lứa tuổi trưởng thành trẻ tuổi, trung niên và người cao tuổi.		4

CLO 4	Tìm được các giải pháp thích hợp giải quyết các hiện tượng đặc trưng của từng lứa tuổi.		5
CLO 5	Sử dụng một số trắc nghiệm trong nghiên cứu về người trưởng thành.		4
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 6	Có sự quan tâm và thái độ tích cực như là một nhà tâm lý học khi nghiên cứu, giao tiếp, ứng xử với người trưởng thành.		5
CLO 7	Có ý thức học tập và tham gia vào các hoạt động hợp tác nhóm.		5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p><b>Chương 1: Tâm lý người trưởng thành trẻ tuổi</b></p> <p>1.1. Khái niệm tuổi trưởng thành</p> <p>1.2. Điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý</p> <p>1.2.1. Đặc điểm sự phát triển thể chất</p> <p>1.2.2. Vai trò xã hội của người trưởng thành trẻ tuổi</p> <p>1.3. Đặc điểm phát triển tâm lý thanh niên sinh viên</p> <p>1.3.1. Sự phát triển trí tuệ của thanh niên sinh viên</p> <p>1.3.2. Đời sống xúc cảm - tình cảm của thanh niên sinh viên</p> <p>1.3.3. Một số đặc điểm phát triển nhân cách</p> <p>1.4. Đặc điểm phát triển tâm</p>	12	6	45	CLO1 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình;</li> <li>- Đàm thoại;</li> <li>- Dạy học hợp tác theo nhóm;</li> <li>- Dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.</li> </ul>	<p>Đọc tài liệu tham khảo số [1], chuẩn bị một số nội dung thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình nhóm về những nghiên cứu ở người trưởng thành trẻ tuổi: thanh niên sinh viên, người trưởng thành.</li> <li>- Làm quen</li> </ul>

<p>lý người thành niên</p> <p>1.4.1. Một số đặc điểm của hoạt động nhận thức người thành niên</p> <p>1.4.2. Đặc điểm nhân cách người thành niên</p>						<p>với các trải nghiệm ở người trưởng thành trẻ tuổi.</p>
<p><b>Chương 2: Tâm lý người trung niên</b></p> <p>2.1. Điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý</p> <p>2.1.1. Đặc điểm sự phát triển thể chất</p> <p>2.1.2. Vai trò xã hội của người trung niên</p> <p>2.2. Một số đặc điểm của hoạt động nhận thức</p> <p>2.3. Đặc điểm nhân cách người trung niên</p> <p>2.3.1. Một số lý thuyết phát triển nhân cách ở người trung niên</p> <p>2.3.2. Sự khủng hoảng giữa đời ở người trung niên</p> <p>2.3.3. Giáo dục con cái của người trung niên</p> <p>2.3.4. Sự nghiệp của người trung niên</p>	10	5	40	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>- Thuyết trình;</p> <p>- Đàm thoại;</p> <p>- Dạy học hợp tác theo nhóm;</p> <p>- Đóng vai;</p> <p>- Dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.</p>	<p>Đọc tài liệu tham khảo chuẩn bị nội dung thảo luận và đóng vai: Đóng kịch tham vấn, tư vấn về các vấn đề ở người trung niên như khủng hoảng giữa đời, sự nghiệp...</p>
<p><b>Chương 3: Tâm lý người cao tuổi</b></p> <p>3.1. Khái niệm tuổi già, tuổi thọ</p> <p>3.2. Điều kiện ảnh hưởng đến</p>	8	4	30	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>- Thuyết trình;</p> <p>- Đàm thoại;</p> <p>- Dạy học hợp tác theo nhóm;</p> <p>- Dạy học trực</p>	<p>Đọc tài liệu tham khảo chuẩn bị nội dung thảo luận:</p>

sự phát triển tâm lý 3.2.1. Đặc điểm sự phát triển thể chất 3.2.2. Vai trò xã hội của người cao tuổi 3.3. Một số đặc điểm của hoạt động nhận thức 3.4. Một số đặc điểm của đời sống xúc cảm – tình cảm 3.5. Đặc điểm nhân cách người cao tuổi 3.5.1. Khủng hoảng khi về hưu ở người cao tuổi 3.5.2. Gia đình và mối quan hệ liên nhân cách 3.5.3. Sự hoàn thành toàn vẹn cuộc sống				CLO6 CLO7	tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.	Những mối quan tâm của người cao tuổi.
<b>Tổng:</b>	30	15	105			

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường khi đến lớp như: không được sử dụng điện thoại trong giờ học, đi đúng giờ, trang phục đúng quy định.
- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn trong đề cương trước khi đến lớp, tích cực phát biểu xây dựng bài, thảo luận nhóm, làm bài tập.
- Học viên có mặt tối thiểu 80% tại lớp mới được tham dự thi kết thúc môn học.
- Điểm trả lời câu hỏi, làm bài tập, báo cáo cá nhân được cộng từ 1-5 điểm vào điểm bài kiểm tra giữa kì (điểm cao nhất là 10).

## 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	CLO 6 Clo 5	Dự lớp học đầy đủ, hợp tác nhóm, hoàn thành nhiệm vụ	Tham dự 80% giờ học	0,1

2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 – CLO4	Chương 1- chương 2	Kiểm tra viết	0,3
3	Thi kết thúc học phần	CLO1 – CLO4	Chương 1- chương 3	Kiểm tra viết	0,6

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Đồng (2004), <i>Tâm lý học phát triển</i> , NXB Chính trị quốc gia Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Dương Thị Diệu Hoa (Chủ biên) – Nguyễn Ánh Tuyết – Nguyễn Kế Hào – Phan Trọng Ngọ - Đỗ Thị Hạnh Phúc (2008), <i>Tâm lý học phát triển</i> , NXB Đại học sư phạm Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Grace J. Craig, Don Baucum (2004), <i>Tâm lý học phát triển</i> (Bản dịch từ tiếng Nga), NXB Prentice – Hall.	Giảng viên cung cấp		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà

Số điện thoại: 0989 707 323. Email: [ntnha@dthu.edu.vn](mailto:ntnha@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Các hoạt động sư phạm, Quản lý các hoạt động sư phạm.

Giảng viên 2: TS. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980; Email: [ptnam@dthu.edu.vn](mailto:ptnam@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác: Phòng Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp



## 10. HỌC PHẦN 10: THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG
- Mã học phần: EDM.808
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/0/75
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý – Quản lý giáo dục

#### 2. Mục tiêu học phần

##### 2.1. Về kiến thức:

Phân tích được những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về tổ chức quản lý hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông.

Đánh giá được tầm quan trọng của tham vấn tâm lý học đường trong nước, khu vực và quốc tế để thực hiện dự báo, nghiên cứu giáo dục, triển khai tổ chức quản lý hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông.

##### 2.2. Về kỹ năng:

Xây dựng được kế hoạch hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông; chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch trong quản lý hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông;

Xây dựng phát triển được chương trình tham vấn trong trường học ở phổ thông; xây dựng văn hóa nhà trường và quản lý sự thay đổi trường học và thu hút đồng nghiệp tham gia.

##### 2.3. Về thái độ:

Có năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm và giải trình xã hội trong quản lý hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông;

Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lý nhà trường, nghiên cứu khoa học.

#### 3. Tổng quan về học phần

Học phần mô tả hoạt động tham vấn - phân tích ý nghĩa, chức năng và cách thức tổ chức quản lý hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với	Mức độ
----	--------------------	------------	--------

	(CLOs – Course Learning Outcomes)	CDR CTĐT	năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO1	Phân tích được những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về tổ chức quản lý hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông	1.1	4
CLO2	Đánh giá được tầm quan trọng của tham vấn tâm lý học đường trong nước, khu vực và quốc tế để thực hiện dự báo, nghiên cứu giáo dục, triển khai tổ chức quản lý hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông.	1.1	5
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO3	Xây dựng được kế hoạch hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông; chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch trong quản lý hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông;	2.2	4
CLO4	Xây dựng phát triển được chương trình tham vấn trong trường học ở phổ thông; xây dựng văn hóa nhà trường và quản lý sự thay đổi trường học và thu hút đồng nghiệp tham gia.	2.2	4
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO5	Có năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm và giải trình xã hội trong quản lý hoạt động tham vấn trong trường học ở phổ thông;	2.3	3
CLO6	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lý nhà trường, nghiên cứu khoa học.	2.3	3

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			

<p><b>1.Chương 1: Tổng quan về công tác tham vấn học đường</b></p> <p>1.1. Khái niệm “tham vấn học đường”</p> <p>1.2 Nhu cầu và tác dụng của công tác tham vấn học đường</p> <p>1.3.Chức năng và nhiệm vụ của nhà tham vấn học đường</p> <p>1.4. Các hình thức tham vấn học đường</p> <p>1.4.1.Tham vấn trực tiếp</p> <p>1.4.2.Tham vấn qua thư, điện thoại</p> <p>1.4.3. Tham vấn truyền thông</p>	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>Cung cấp tài liệu, sách, giáo trình, thông qua các hoạt động trên lớp.</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng đọc tài liệu,</p> <p>Hướng dẫn HV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm.</p> <p>Cho bài tập về nhà</p> <p>Thuyết trình, làm việc nhóm</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Dự án</p> <p>Dạy học hợp tác</p>	<p>- Đọc trước tài liệu liên quan đến phân kiến thức của chương.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung cần trình bày.</p>
<p><b>Chương 2: Nội dung tham vấn học đường</b></p> <p>2.1 Nội dung tham vấn cho học sinh</p> <p>2.1.1.Tham vấn tâm lý</p> <p>2.1.2.Tham vấn học tập</p> <p>2.1.3.Tham vấn hướng nghiệp</p> <p>2.2 Nội dung tham vấn cho phụ huynh học sinh</p> <p>2.2.1.Tham vấn tâm lý</p> <p>2.2.2.Tham vấn giáo dục</p> <p>2.3 Nội dung tham vấn cho hội đồng sư phạm</p> <p>2.3.1.Tham vấn tâm lý</p> <p>2.3.2. Tham vấn giáo dục</p>	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>Cung cấp tài liệu, sách, giáo trình, thông qua các hoạt động trên lớp.</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng đọc tài liệu,</p> <p>Hướng dẫn HV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm.</p> <p>Cho bài tập về nhà</p> <p>Thuyết trình, làm việc nhóm</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Dự án</p> <p>Dạy học hợp tác</p>	<p>- Đọc trước tài liệu liên quan đến phân kiến thức của chương.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung cần trình bày.</p>

<p><b>Chương 3: Tổ chức hoạt động tham vấn học đường</b></p> <p>3.1. Những yếu tố cơ bản của công tác tham vấn học đường</p> <p>3.1.1. Nhà tham vấn</p> <p>3.1.2. Đối tượng tham vấn</p> <p>3.1.3. Địa điểm tham vấn</p> <p>3.1.4. Thời gian tham vấn</p> <p>3.2. Những thuận lợi và khó khăn của công tác tham vấn học đường trong giai đoạn hiện nay</p> <p>3.3. Lưu ý khi tham vấn cho trẻ em</p>			<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Cung cấp tài liệu, sách, giáo trình, thông qua các hoạt động trên lớp.</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng đọc tài liệu,</p> <p>Hướng dẫn HV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm.</p> <p>Cho bài tập về nhà</p> <p>Thuyết trình, làm việc nhóm</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Dự án</p> <p>Dạy học hợp tác</p>	<p>- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung cần trình bày.</p>
<p><b>Chương 4 : Sự phối hợp hoạt động giữa nhà tham vấn và các lực lượng giáo dục trong nhà trường</b></p> <p>4.1. Định vị nhà tham vấn trong tương quan với lực lượng giáo dục</p> <p>4.1.1. Hình ảnh giáo viên</p> <p>4.1.2. Hình ảnh của quản sinh</p> <p>4.1.3. Hình ảnh của nhà tham vấn</p> <p>4.2. Sự phối hợp hoạt động giữa nhà tham vấn và các lực lượng giáo dục</p> <p>4.2.1. Ý nghĩa của sự phối hợp</p> <p>4.2.2. Cách thức phối hợp</p>			<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Cung cấp tài liệu, sách, giáo trình, thông qua các hoạt động trên lớp.</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng đọc tài liệu,</p> <p>Hướng dẫn HV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm.</p> <p>Cho bài tập về nhà</p> <p>Thuyết trình, làm việc nhóm</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Dự án</p> <p>Dạy học hợp tác</p>	<p>- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung cần trình bày.</p>
<p><b>Kiểm tra kết thúc học phần</b></p>					
<p><b>Tổng</b></p>	30	0	75		

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.

- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

## 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	<b>Tham gia các hoạt động trên lớp</b>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học.  - Tích cực phát biểu ý kiến, đóng góp bài trong các hoạt động trên lớp	10%
7.2	<b>Kiểm tra thường kỳ</b>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4	- Hoàn thành các bài tập, bài tự học tham gia thảo luận trên các diễn đàn	30%
7.3	<b>Kiểm tra kết thúc học phần</b>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4		60%

## 8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Thị Minh Đức (2011), <i>Giáo trình Tham vấn tâm lý</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Kathryn Geldard & David Geldard (2000), <i>Công tác tham vấn trẻ em</i> , Đại học Mở Bán công	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	UBBV&CS Trẻ em Việt Nam và UNICEF (2002), <i>Tài liệu tập huấn – Lớp đào tạo giảng viên về công tác tham vấn</i> , Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Đình Vịnh (2005), <i>Kỹ năng tham vấn</i> , Tài liệu giảng dạy lớp “Tham vấn cơ bản và nâng cao”, Hội Tâm lý học và Giáo dục TP.HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

## 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980; Email: [ptnam@dthu.edu.vn](mailto:ptnam@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác: Phòng Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Tâm lý học giáo dục.

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà

Số điện thoại: 0989 707 323. Email: [ntnha@dthu.edu.vn](mailto:ntnha@dthu.edu.vn)

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

## 11. HỌC PHẦN 11: QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG GIÁO DỤC

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG GIÁO DỤC
- Mã học phần: EDM.809
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (30/15/105)
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25
- Học phần điều kiện:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

#### 2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Phân tích đánh giá được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với tư cách của một nhà quản lý cơ sở đào tạo.

2.2. Áp dụng được những yêu cầu khái quát và yêu cầu chuẩn về công tác quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục như: phân tích công việc, hoạch định công việc, dự báo nhân lực, bồi dưỡng - đào tạo nhân lực.

2.3. Xây dựng được kế hoạch và đề ra được các giải pháp phát triển nguồn nhân lực đối với tư cách của một nhà quản lý cơ sở đào tạo.

2.4. Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và quản lý nguồn nhân lực từ thực tiễn vị trí việc làm.

#### 3. Tổng quan học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận về việc về công tác quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục, những yêu cầu khái quát và yêu cầu chuẩn về công tác quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục như: phân tích công việc, hoạch định công việc, dự báo nhân lực, bồi dưỡng - đào tạo nhân lực, những kỹ năng cơ bản để thực hiện những nhiệm vụ về quản trị nguồn nhân lực với tư cách của một nhà QLGD.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích đánh giá được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với tư cách của một nhà quản lý cơ sở đào tạo.	1.3	4

CLO 2	Phân tích được kiến thức về quản lý nguồn nhân lực giáo dục	1.3	4
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Áp dụng được những yêu cầu khái quát và yêu cầu chuẩn về công tác quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục như: phân tích công việc, hoạch định công việc, dự báo nhân lực, bồi dưỡng - đào tạo nhân lực	2.3	3
CLO 4	Xây dựng được kế hoạch và đề ra được các giải pháp phát triển nguồn nhân lực đối với tư cách của một nhà quản lý cơ sở đào tạo.	2.3	3
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Tích cực, tự giác trong học tập (trên lớp, trong tự học, tự nghiên cứu, trong hoạt động nhóm) và trong công tác quản lý nguồn nhân lực giáo dục.	3.1	4
CLO 6	Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và quản lý nguồn nhân lực từ thực tiễn vị trí việc làm.	3.2	5

## 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<b>Chương 1. Nhập môn về quản trị nguồn nhân lực và quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục</b> 1.1. Khái niệm chung về quản trị nguồn nhân lực 1.2. Các mô hình quản trị nguồn nhân lực trên thế giới 1.3. Xu thế mới trong quản trị nguồn nhân lực 1.4. Quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục hiện nay	5	5	35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm - Trao đổi,



1.5. Phương pháp luận của việc nghiên cứu khoa học quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục						phản biện, phản hồi
<p><b>Chương 2. Hoạch định tài nguyên nhân sự và phân tích công việc trong giáo dục</b></p> <p>2.1. Hoạch định nguồn tài nguyên nhân sự trong giáo dục</p> <p>2.2. Phân tích công việc trong môi trường giáo dục</p> <p>2.3. Dự báo giáo dục - xây dựng và phát triển đội ngũ giáo dục</p>	5	5	35	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Thuyết trình,</p> <p>Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p><b>Chương 3. Tuyển dụng nhân lực và tuyển dụng nhân lực trong giáo dục</b></p> <p>3.1. Các giải pháp tuyển dụng nhân lực và tuyển dụng nhân lực trong giáo dục hiện nay</p> <p>3.2. Các giai đoạn tuyển dụng nguồn nhân lực và tuyển dụng nguồn nhân lực trong giáo dục</p> <p>3.3. Một số yêu cầu chuẩn về việc tuyển dụng nguồn nhân lực trong giáo dục hiện nay</p>	5	5	35	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Thuyết trình,</p> <p>Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> </ul>

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p><b>Chương 4. Vấn đề đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực trong giáo dục</b></p> <p>4.1. Đào tạo nguồn nhân lực cho giáo dục</p> <p>4.2. Bồi dưỡng nguồn nhân lực cho giáo dục</p> <p>4.3. Định hướng về đổi mới công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực trong giáo dục</p>	10				<p>Thuyết trình, Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p><b>Chương 5. Đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân lực trong môi trường giáo dục và trả công lao động khoa học</b></p> <p>5.1. Đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên trong môi trường giáo dục</p> <p>5.2. Trả công lao động trong môi</p>	5				<p>Thuyết trình, Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p>	

trường giáo dục					Thảo luận nhóm	
<p style="text-align: center;"><b>PHẦN THỰC HÀNH, THẢO LUẬN</b></p> <p>1. Nhận xét về các biện pháp thu hút nguồn nhân lực của một tỉnh thành</p> <p>2. Đưa ra những biện pháp hiện hữu về việc thu hút nguồn nhân lực trong giáo dục</p> <p>3. Dự báo nhân lực giáo dục địa phương hoặc cơ sở giáo dục đang phụ trách</p> <p>4. Phân tích một công việc cụ thể trong cơ sở đào tạo đang phụ trách và đưa ra mức lương tương ứng</p> <p>5. Soạn thảo một số công cụ tuyển dụng: trắc nghiệm tâm lý, bản mẫu phỏng vấn...</p> <p>6. Viết một mẫu quảng cáo tuyển dụng nhân lực trên báo</p> <p>7. Nhận xét quy trình tuyển dụng công chức của ngành giáo dục hiện nay</p> <p>8. Bàn luận về những thông tin thi tuyển trường phòng giáo dục ở một số tỉnh thành</p> <p>9. Nhận xét về chính sách cam kết với sinh viên sư phạm và vấn đề quản lý hiệu quả của nó</p> <p>10. Trình bày những kiến nghị xoay quanh công tác cử tuyển trong ngành giáo dục hiện nay</p> <p>11. Phân tích vấn đề kích</p>	15				<p>Thuyết trình, Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi toàn lớp</p>

thích động cơ làm việc của nhân viên lao động hiện nay						
12. Đưa ra những kiến nghị về việc trả lương người lao động có hợp đồng công nhật và chế độ trả lương hiện nay trong môi trường giáo dục						
13. Tìm hiểu về một đề án đào tạo nhân lực hoặc nhân lực trong giáo dục và đưa ra những bình luận - phân tích						
14. Vấn đề chảy máu chất xám ra nước ngoài hiện nay và những giải pháp cấp bách						
<b>Tổng:</b>	30	15	105			

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

## 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học	- Tham gia tối thiểu 80% số	0,2

xuyên			tập	giờ lên lớp -Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1
Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Kim Dung (1998), <i>Quản trị nguồn nhân lực</i> , NXB Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê	x	

		Vũ Hùng		
2	Trần Kim Dung (2000), <i>Tình huống và bài tập thực hành quản trị nguồn nhân lực</i> , NXB Đại học quốc gia TP.HCM.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Thanh Hội (1999), <i>Quản trị nhân sự</i> , NXB Thống kê	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Trần Khánh Đức và cộng sự (2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lê Hùng Cường

Số điện thoại: 0918192979. Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Cao Đẳng Nghề Bộ Quốc Phòng Vĩnh Long

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản lý giáo dục

Giảng viên 2: TS. Trương Tấn Đạt

Số điện thoại: 0989798324. Email: tdat@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

## 12. HỌC PHẦN 12: TỔ CHỨC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ TRƯỜNG HỌC

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: TỔ CHỨC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ TRƯỜNG HỌC
- Mã học phần: EDM.810
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Học phần điều kiện (*nếu có*):...
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: SP Khoa học xã hội.

#### 2. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc học phần người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng về cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục vào các tính huống quản lý cụ thể ở các cơ sở giáo dục phổ thông, cao đẳng, đại học.

#### 3. Tổng quan về học phần

Môn học nhằm cung cấp cho học viên hệ thống tri thức cơ bản, hiện đại về QLGD, định hướng phát triển hệ thống kỹ năng nghiên cứu QLGD, làm cơ sở khoa học chung để nghiên cứu hoạt động quản lý ở cơ sở giáo dục.

#### 4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích được những vấn đề cơ bản về tổ chức, quản lý trường học		4
CLO 2	Phân biệt được hệ thống tổ chức, quản lý các trường học trong hệ thống giáo dục quốc dân		4
CLO 3	Xây dựng được các kế hoạch tổ chức quản lý trường học		4
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 4	Thiết kế được các kế hoạch tổ chức quản lý trường học		4
CLO 5	Tổ chức được các hoạt động quản lý giáo dục trường học		5

<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 6	Có thái độ tích cực và quản lý có trách nhiệm, chủ động, sáng tạo vận dụng tri thức, kỹ năng đã học vào việc rèn luyện tay nghề QLGD.		5
CLO 7	Có tính tự chủ cao và có tinh thần, thái độ hợp tác lẫn nhau trong học tập học phần.		5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA TỔ CHỨC, QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ TRƯỜNG HỌC</b> 1.1. Khái niệm “Tổ chức, QLGD và trường học” 1.2. Bản chất của QLGD 1.3. Cơ cấu nội dung của khoa học QLGD 1.4. Đặc điểm của khoa học QLGD 1.5. QLGD trên cơ sở quản lý trường học	3	1	10	CLO1 CLO7	- Thuyết trình; - Đàm thoại; - Dạy học hợp tác theo nhóm; - Dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.	Đọc tài liệu tham khảo số [1], chuẩn bị một số nội dung thảo luận nhóm.
<b>Chương 2: HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ QUAN ĐIỂM QLGD</b> 2.1. Sự phát triển giáo dục nước ta từ cách mạng tháng tám đến nay 2.2. Các bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân 2.3. Tổ chức trường học 2.4. Quan điểm QLGD và trường học	1	2	10	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7	- Thuyết trình; - Đàm thoại; - Dạy học hợp tác theo nhóm; - Đóng vai; - Dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.	Đọc tài liệu tham khảo chuẩn bị nội dung thảo luận
<b>Chương 3: QUAN HỆ VÀ CHỨC NĂNG QLGD VÀ</b>	4	3	15	CLO1 CLO2	- Thuyết trình; - Đàm thoại;	Đọc tài liệu tham



<p><b>TRƯỜNG HỌC</b></p> <p>3.1. Quan hệ QLGD</p> <p>3.2. Hoạch định trong QLGD và trường học</p> <p>3.3. Tổ chức</p> <p>3.4. Chỉ đạo</p> <p>3.5. Kiểm tra</p>				<p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>- Dạy học hợp tác theo nhóm;</p> <p>- Dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.</p>	<p>khảo chuẩn bị nội dung thảo luận: Thảo luận các vấn đề quản điểm, quan hệ, chức năng, quy luật, nguyên tắc, phương pháp, phương tiện tổ chức, QLGD và trường học.</p>
<p><b>CHƯƠNG 4: Nội dung tổ chức, QLGD và trường học</b></p> <p>4.1. Tổ chức và quản lý cán bộ QLGD và trường học</p> <p>4.2. Tổ chức và quản lý nhà giáo</p> <p>4.3. Tổ chức và quản lý người học</p> <p>4.4. Tổ chức và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục</p> <p>4.5. Tổ chức và quản lý tài chính giáo dục và trường học</p> <p>4.6. Tổ chức và quản lý phối hợp giáo dục</p>	5	3	20	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>- Thuyết trình;</p> <p>- Đàm thoại;</p> <p>- Dạy học hợp tác theo nhóm;</p> <p>- Dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.</p>	<p>Thảo luận về tổ chức, quản lý trường Mầm non, Phổ thông, Cao đẳng, Đại học và Trung tâm giáo dục thường xuyên.</p>
<p><b>CHƯƠNG 5: Quy luật và nguyên tắc QLGD và trường học</b></p> <p>5.1. Quy luật QLGD và trường học</p> <p>5.2. Khái niệm, ý nghĩa và cơ sở xác định nguyên tắc QLGD và trường học</p> <p>5.3. Hệ thống các nguyên tắc</p>	4	3	15	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>- Thuyết trình;</p> <p>- Đàm thoại;</p> <p>- Dạy học hợp tác theo nhóm;</p> <p>- Dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.</p>	<p>Đọc tài liệu chuẩn bị nội dung thảo luận</p>

QLGD và trường học 5.4. Mối quan hệ và định hướng thực hiện các nguyên tắc QLGD và trường học						
<b>CHƯƠNG 6: Phương pháp, công cụ QLGD và trường học</b> 6.1. Khái niệm và đặc điểm của phương pháp QLGD và trường học 6.2. Các phương pháp QLGD và trường học 6.3. Lựa chọn và sử dụng các phương pháp QLGD	4	3	15	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Thuyết trình; - Đàm thoại; - Dạy học hợp tác theo nhóm; - Dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.	Đọc tài liệu chuẩn bị nội dung thảo luận
<b>CHƯƠNG 7: Đổi mới lãnh đạo và quản lý trường học</b> 7.1. Cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn đổi mới lãnh đạo quản lý trường học 7.2. Tổ chức và quản lý sự thay đổi giáo dục và trường học 7.3. Phát triển văn hóa nhà trường 7.4. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục và trường học 7.5. Phát triển đội ngũ 7.6. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực 7.7. Lãnh đạo và QLGD toàn diện 7.8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong QLGD và trường học	4	5	20	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Thuyết trình; - Đàm thoại; - Dạy học hợp tác theo nhóm; - Dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.	Xây dựng kế hoạch năm học cho một cơ sở giáo dục và thảo luận về kế hoạch đó.
<b>Tổng:</b>	30	15	105			

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường khi đến lớp như: không được sử dụng điện thoại trong giờ học, đi đúng giờ, trang phục đúng quy định.

- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn trong đề cương trước khi đến lớp, tích cực phát biểu xây dựng bài, thảo luận nhóm, làm bài tập.

- Học viên có mặt tối thiểu 80% tại lớp mới được tham dự thi kết thúc môn học.

- Điểm trả lời câu hỏi, làm bài tập, báo cáo cá nhân được cộng từ 1-5 điểm vào điểm bài kiểm tra giữa kì (điểm cao nhất là 10).

## 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên		Dự lớp học đầy đủ, hợp tác nhóm, hoàn thành nhiệm vụ	Tham dự 80% giờ học	0,1
2	Kiểm tra giữa kỳ		Chương 1- chương 4	Kiểm tra viết	0,3
3	Thi kết thúc học phần		Chương 1- chương 6	Kiểm tra viết	0,6

## 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bùi Minh Hiền (chủ biên) (2007), <i>Quản lý giáo dục</i> , NXB Đại học sư phạm Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Kiểm (2004), <i>Khoa học quản lý giáo dục - Một số vấn đề Lý luận và thực tiễn</i> , NXB. Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Kiên Trường và nhóm dịch giả (2004), <i>Phương pháp lãnh đạo và quản lý nhà trường hiệu quả</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Viện nghiên cứu phát triển giáo dục (2002), <i>Chiến lược phát triển giáo dục trong thế kỷ</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

	XXI, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Vũ Hùng		
5	Trần Khánh Đức và cộng sự (2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS, TS Phạm Minh Giản

Số điện thoại: 0913830939 ; Email: pmgian@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Phạm Hữu Ngãi

Số điện thoại: 0913938515. Email: phngai@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản lý giáo dục

## 13. HỌC PHẦN 13: QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG SỰ PHẠM

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG SỰ PHẠM**
- Mã học phần: EDM.811
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (15/30/90)
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25
- Học phần điều kiện: Giáo dục học,
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

#### 2. Mục tiêu học phần (MT)

- 2.1. Phân tích được kiến thức về quản lý dạy học, giáo dục.
- 2.2. Thực hiện được các kỹ năng quản lý hoạt động dạy học, giáo dục và hỗ trợ đồng nghiệp tổ chức thực hiện.
- 2.3. Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp,

**3. Học phần Quản lý các hoạt động sự phạm** cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các hoạt động sự phạm và quản lý các hoạt động sự phạm trong các cơ sở giáo dục. Kiến thức từ học phần là cơ sở để học viên nghiên cứu, thực hiện việc quản lý các hoạt động sự phạm, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động sự phạm trong nhà trường.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích được kiến thức về quản lý hoạt động dạy học	1.3	4
CLO 2	Phân tích được kiến thức về quản lý hoạt động giáo dục	1.3	4
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Thực hiện được kỹ năng quản lý hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường phù hợp với vai trò, vị trí công tác của học viên	2.3	3

CLO 4	Xây dựng được hệ thống biện pháp quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường phù hợp với vai trò, vị trí công tác của học viên	2.3	3
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Tích cực, tự giác trong học tập (trên lớp, trong tự học, tự nghiên cứu, trong hoạt động nhóm) và trong công tác quản lý hoạt động các hoạt động sư phạm	3.1	4
CLO 6	Hoàn thành sản phẩm học tập đúng hạn và đáp ứng yêu cầu	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<b>CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG SƯ PHẠM</b> 1.1. Các hoạt động sư phạm 1.1.1. Khái niệm về hoạt động sư phạm 1.1.2. Các hoạt động sư phạm trong nhà trường 1.2. Quản lý các hoạt động sư phạm 1.2.1. Khái niệm về quản lý các hoạt động sư phạm 1.2.2. Nguyên tắc quản lý các hoạt động sư phạm 1.2.3. Nội dung quản lý các hoạt động sư phạm 1.2.4. Phương pháp quản lý các hoạt động sư phạm	05	10	30	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi

<p><b>CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC</b></p> <p><b>2.1. Quản lý hoạt động dạy</b></p> <p>2.1.1. Khái niệm về quản lý hoạt động dạy</p> <p>2.1.2. Quản lý việc thực hiện kế hoạch, chương trình dạy học</p> <p>2.1.3. Quản lý việc chuẩn bị kế hoạch bài dạy của giáo viên</p> <p>2.1.4. Quản lý việc thực hiện kế hoạch bài dạy trên lớp</p> <p>2.1.5. Quản lý phương pháp dạy học, phương tiện dạy học</p> <p><b>2.2. Quản lý hoạt động học</b></p> <p>2.2.1. Khái niệm về quản lý hoạt động học</p> <p>2.2.2. Quản lý hoạt động học trên lớp</p> <p>2.2.3. Quản lý hoạt động học ngoài lớp</p> <p><b>2.3. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh</b></p> <p>2.3.1. Khái niệm về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh</p> <p>2.3.2. Các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh</p> <p>2.3.3. Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh</p>	05	10	30	CLO3 CLO5 CLO7 CLO8		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
--	----	----	----	------------------------------	--	--

<p><b>CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC</b></p> <p><b>3.1. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức</b></p> <p>3.1.1. Khái niệm về đạo đức và giáo dục đạo đức cho học sinh</p> <p>3.1.2. Nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường</p> <p>3.1.3. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường</p> <p><b>3.2. Quản lý các hoạt động giáo dục khác</b></p> <p>3.2.1. Giáo dục thể chất và quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh</p> <p>3.2.2. Giáo dục thẩm mỹ và quản lý hoạt động giáo dục thẩm mỹ cho học sinh</p> <p>3.2.3. Giáo dục lao động, hướng nghiệp và quản lý hoạt động giáo dục lao động, hướng nghiệp cho học sinh</p> <p>3.2.3. Giáo dục kỹ năng sống và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh</p>	05	10	30	CLO4 CLO6 CLO7 CLO8		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<b>Tổng:</b>	15	30	90			

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.



- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1
Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy	0.6

				và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	
--	--	--	--	--	--

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Kiểm (2016), <i>Quản lý và lãnh đạo nhà trường hiệu quả</i> , NXB Đại học sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Kiểm (2004), <i>Khoa học quản lí giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn</i> , NXB Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Phan Thị Hồng Vinh (chủ biên) (2022), <i>Giáo trình Giáo dục học - Tập 1</i> , NXB Đại học sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Phan Thị Hồng Vinh (chủ biên) (2022), <i>Giáo trình Giáo dục học - Tập 2</i> , NXB Đại học sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Trần Khánh Đức và cộng sự (2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà

Số điện thoại: 0989 707 323. Email: ntnha@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Các hoạt động sư phạm, Quản lý các hoạt động sư phạm

Giảng viên 2: PGS, TS. Huỳnh Mộng Tuyên

Số điện thoại: 0919231707. Email: hmtuyen@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

## **14. HỌC PHẦN 14: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

### **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

#### **1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

- Mã học phần: EDM.812

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (30/15/105)

- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25

- Học phần điều kiện:

- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

#### **2. Mục tiêu học phần (MT)**

2.1. Vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào quản lý giáo dục trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

2.2. Phân tích được kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng của quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

2.3. Đánh giá được nguy cơ và thách thức của giáo dục Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

2.4. Áp dụng được kỹ năng lập kế hoạch quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

2.5. Kỹ năng phân tích và đề xuất được các giải pháp quản lý nhà nước về giáo dục ở Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

2.6. Thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp,

**3. Học phần Quản lý hành chính nhà nước trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế** cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản lý nhà nước về giáo dục ở Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế Kiến thức từ học phần là cơ sở để học viên nghiên cứu, phân tích, đánh giá được thực trạng bối cảnh, tìm ra nguyên nhân và có hướng nghiên cứu để đề xuất các giải pháp khắc phục hiệu quả.

#### **4. Chuẩn đầu ra (CDR)**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào quản lý giáo dục trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.	1.3	3
CLO 2	Phân tích được kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng của quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế	1.3	4
CLO3	Đánh giá được nguy cơ và thách thức của giáo dục Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Từ đó xây dựng được các kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế;		
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Thực hiện được kỹ năng lập kế hoạch quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế	2.3	3
CLO 4	Kỹ năng phân tích và đề xuất được các giải pháp quản lý nhà nước về giáo dục ở Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.	2.3	4
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Có năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm và giải trình xã hội trong các vấn đề về quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.	3.1	5
CLO 6	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>CHƯƠNG 1. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC</p> <p>1.1.Những vấn đề cơ bản của quản lý nhà nước về giáo dục</p> <p>1.2. Vai trò của quản lý nhà nước về giáo dục</p> <p>1.3.Trách nhiệm của quản lý nhà nước về giáo dục</p>	05	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Thuyết trình,</p> <p>Vấn đáp</p> <p>Quan sát, minh họa</p> <p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gợi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Trình bày sản phẩm nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi</p>

<p>CHƯƠNG 2. NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC</p> <p>2.1. Nội dung quản lý nhà nước về giáo dục</p> <p>2.2. Hệ thống quản lý nhà nước về giáo dục</p>	05	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gợi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi toàn lớp</p>
<p>CHƯƠNG 3. GIÁO DỤC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>3.1. Tổng quan về giáo dục trong nền kinh tế thị trường</p> <p>3.2. Tác động của nền kinh tế thị trường đến giáo dục</p> <p>3.3. Giáo dục Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</p> <p>3.4. Quản lý quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế</p> <p>3.5. Chính sách phát triển giáo dục trong bối cảnh cơ chế thị</p>	05	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gợi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các</p>

<p>trường và hội nhập quốc tế</p> <p>3.6. Nhiệm vụ của ngành giáo dục trong bối cảnh cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế</p> <p><b>CHƯƠNG 4. THỰC HIỆN CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC</b></p> <p>4.1. Quan tâm đầy đủ tác động hai mặt của nền kinh tế thị trường cũng như những nét đặc thù của nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p>4.2. Đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về giáo dục đại học theo bối cảnh nền kinh tế thị trường cũng như những nét đặc thù của nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p>4.3. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, coi trọng giáo dục là sự nghiệp của toàn dân, tiếp tục đa dạng hóa các loại hình trường lớp, tạo cơ hội học tập cho mọi tầng lớp nhân dân</p> <p>4.4. Đổi mới phương thức đào tạo, thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội, gắn nhà trường với doanh nghiệp, gắn giáo dục với nghiên cứu khoa học</p>				<p>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gợi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	<p>nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p><b>CHƯƠNG 5. GIÁO DỤC VIỆT NAM VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG KHI GIA NHẬP</b></p>			<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>	<p>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc</li> </ul>



WTO 5.1. Bốn phương thức cung cấp dịch vụ WTO 5.2. Những thỏa thuận có liên quan đến dịch vụ giáo dục Việt Nam 5.3. Đặc điểm những cam kết về giáo dục Việt Nam với WTO 5.4. Thách thức đối với giáo dục Việt Nam khi gia nhập WTO 5.5. Cơ hội đối với giáo dục Việt Nam khi gia nhập WTO 5.6. Những việc cần làm của ngành giáo dục Việt Nam khi gia nhập WTO 5.7. Thể chế phát triển giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế				CLO4 CLO5 CLO6	thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.  Giảng viên gợi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên	nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.  - Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm  - Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm  - Trao đổi toàn lớp
<b>Tổng:</b>	15	30	90			

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1
Đánh giá định kỳ	Tiểu luận	CLO3 CLO4 CLO5	Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6

## 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Bách Thắng, Huỳnh Thanh Tiến và cs (2020), <i>Quản lý và hành chính nhà nước trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế</i> , NXB Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Kiểm (2004), <i>Khoa học quản lí giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn</i> , NXB Giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Khánh Đức(2014), <i>Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI</i> , NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Trần Khánh Đức và cs(2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội,	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

## 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Trần Đại Nghĩa

Số điện thoại: 076 26 26 327. Email: tdnghia@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Các hoạt động sư phạm, Quản lý các hoạt động sư phạm

Giảng viên 2: PGS, TS. Nguyễn Văn Đệ

Số điện thoại: 0913787199 Email: nguyenvande5252gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

## 15. HỌC PHẦN 15: THANH TRA, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **THANH TRA, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

- Mã học phần: EDM.813

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (30/15/105)

- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25

- Học phần điều kiện:

- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

### 2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Phân tích được các phương pháp kiểm tra, thanh tra trong giáo dục

2.2. Xây dựng được kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong quản lý trong giáo dục;

2.3. Áp dụng được kỹ năng lập thanh tra, kiểm tra trong quản lý trong giáo dục để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn quản lý giáo dục.

2.4. Thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp,

### 3, Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong giáo dục. Đồng thời, hình thành cho người học kỹ năng tác nghiệp, quản lý trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong giáo dục.

### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích được các phương pháp kiểm tra, thanh tra trong giáo dục.	1.3	3
CLO 2	Xây dựng được kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong quản lý trong giáo dục;	1.3	4/5
CLO3	Đánh giá được tầm quan trọng của thanh tra, kiểm tra trong quản lý trong giáo dục đến sự	1.3	5

	phát triển của giáo dục;		
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Áp dụng được kỹ năng lập thanh tra, kiểm tra trong quản lý trong giáo dục để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn quản lý giáo dục	2.3	3
CLO 4	Kỹ năng phân tích, đánh giá các kết quả thanh tra, kiểm tra trong quản lý trong giáo dục;	2.3	4/5
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Có năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm và giải trình xã hội trong các vấn đề về thanh tra, kiểm tra trong quản lý trong giáo dục để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn quản lý giáo dục.	3.1	5
CLO 6	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về dự báo giáo dục	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<b>Chương 1. THANH TRA TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC</b> 1.1. Những vấn đề cơ bản về Thanh tra 1.2. Một số vấn đề chung về thanh tra trong giáo dục 1.3. Tổ chức và hoạt động thanh tra trong giáo dục 1.4. Thực trạng hoạt động thanh tra trong giáo dục 1.5. Những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thanh tra trong giáo dục	05		30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm - Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi

Câu hỏi ôn tập					<p>của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gọi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	
<p>Chương 2. KIỂM TRA TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC</p> <p>2.1. Những vấn đề cơ bản về kiểm tra</p> <p>2.2. Kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục</p> <p>2.3. Thực trạng công tác kiểm tra trong giáo dục</p> <p>2.4. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra trong giáo dục</p> <p>2.5. Phân biệt giữa thanh tra và kiểm tra trong giáo dục</p> <p>2.6.Đánh giá chung hoạt động kiểm tra trong giáo dục</p> <p>Câu hỏi ôn tập</p>	05		30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gọi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi toàn lớp</p>
<p>Chương 3: ĐÁNH GIÁ TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC</p> <p>1.1.Những vấn đề cơ bản về đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.2.Khoa học đánh giá trong</p>	10		30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của</p>

<p>giáo dục</p> <p>1.3. Đánh giá trong hoạt động dạy học</p> <p>1.4. Các lĩnh vực đánh giá trong quản lý giáo dục</p> <p>Câu hỏi ôn tập</p>			CLO6	<p>Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gọi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	<p>nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p><b>PHẦN THỰC HÀNH, THẢO LUẬN</b></p> <p>Thực hành giải quyết 30 tình huống thường gặp trong thanh tra và kiểm tra trong hoạt động giáo dục</p>		15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</li> <li>Giảng viên gọi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<b>Tổng:</b>	30	15	10 5		

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

## 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1



Đánh giá định kỳ	Tiểu luận	CLO3 CLO4 CLO5	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6
------------------	-----------	----------------------	----------------------------------	---	-----

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trương Tấn Đạt, Trần Đại Nghĩa, Hồ Văn Thống (2022), <i>Giáo trình Thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong quản lý giáo dục</i> , NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Phúc Châu (2010), <i>Thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong quản lý giáo dục</i> , Học viện quản lý giáo dục, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Khánh Đức và cs(2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội,	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Trương Tấn Đạt

Số điện thoại: 0989798324. Email: tdat@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Thanh tra và kiểm tra trong giáo dục; Quản lý các hoạt động giáo dục;

Giảng viên 2: TS. Trần Đại Nghĩa

Số điện thoại: 076 26 26 327. Email: tdnghia@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

## 16. HỌC PHẦN 16: DỰ BÁO GIÁO DỤC

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: DỰ BÁO GIÁO DỤC
- Mã học phần: EDM.814
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (30/15/105)
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25
- Học phần điều kiện:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

#### 2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Phân tích được các phương pháp dự báo được sử dụng trong dự báo phát triển giáo dục

2.2. Xây dựng được kế hoạch dự báo trọng quản lý trong giáo dục; hoạch nghiên cứu khoa học giáo dục.

2.3. Áp dụng được kỹ năng lập kế hoạch dự báo quản lý trong giáo dục; hoạch nghiên cứu khoa học giáo dục để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn quản lý giáo dục.

2.4. Thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp,

#### 3, Tổng quan về học phần

Dự báo không chỉ tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách, cho việc xây dựng chiến lược phát triển, cho các quy hoạch tổng thể mà còn cho phép xem xét khả năng thực hiện kế hoạch, và hiệu chỉnh kế hoạch. Có thể nói các dự báo tốt cũng sẽ cung cấp thông tin cho quá trình nhận thức, ra quyết định và xem xét tác động của các lĩnh vực khác nhau, từ vĩ mô đến vi mô, từ bình diện cả nước đến các vùng lãnh thổ. Từ sự cấp thiết đó, học phần dự báo giáo dục sẽ giúp cho học viên những kiến thức, kỹ năng để đưa ra những quy trình, phương pháp, mô hình dự báo hiệu quả. Từ đó vận dụng vào thực tiễn để thiết lập các dự báo hiệu quả trong quá trình quản lý giáo dục.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa Mác -	1.3	3

	Lênin, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào dự báo giáo dục.		
CLO 2	Phân tích, đánh giá được các phương pháp dự báo giáo dục	1.3	4/5
CLO3	Đánh giá được tầm quan trọng của dự báo giáo dục đến sự phát triển của giáo dục;	1.3	5
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Thực hiện được kỹ năng lập kế hoạch dự báo	2.3	3
CLO 4	Kỹ năng phân tích, đánh giá các kết quả dự báo.	2.3	4/5
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Có năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm và giải trình xã hội trong các vấn đề về dự báo giáo dục	3.1	5
CLO 6	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về dự báo giáo dục	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Những vấn đề chung về dự báo phát triển kinh tế - xã hội 1.1. Khái niệm về dự báo phát triển kinh tế - xã hội - Khái niệm dự báo - Chức năng và vai trò của dự báo - Tính chất của dự báo 1.2. Phân loại dự báo phát triển kinh tế - xã hội - Theo đối tượng dự báo - Theo thời gian dự báo	05		30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm - Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo chức năng dự báo</li> <li>- Theo hình thức thể hiện kết quả của dự báo</li> </ul> <p>1.3. Các tiếp cận trong dự báo phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế xã hội</li> <li>- Tiếp cận lịch sử</li> <li>- Tiếp cận cấu trúc hệ thống</li> <li>- Tiếp cận phức hợp</li> </ul>					<p>learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gợi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	
<p>Chương 2: Khái quát về dự báo phát triển giáo dục</p> <p>2.1. Khái niệm dự báo giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Tính chất</li> <li>- Phân loại</li> </ul> <p>2.2. Đối tượng của dự báo phát triển giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những yếu tố tác động đến sự phát triển của giáo dục</li> <li>- Hệ thống giáo dục</li> <li>- Các thành tố của giáo dục</li> </ul> <p>2.3. Vai trò của dự báo phát triển giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với công tác quản lý giáo dục</li> <li>- Với các chủ thể vận hành hoạt động giáo dục</li> </ul>	05		30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</li> <li>Giảng viên gợi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p>Chương 3: Một số phương pháp dự báo phát triển giáo dục</p>	10		30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> </ul>

<p>3.1. Phương pháp chuyên gia</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Cách thức tiến hành</li> <li>- Những điều cần lưu ý khi sử dụng phương pháp</li> </ul> <p>3.2. Phương pháp ngoại suy</p> <p>3.3. Phương pháp Dellphi</p> <p>3.4. Phương pháp mô hình hoá</p> <p>với doanh nghiệp, gắn giáo dục với nghiên cứu khoa học</p>				<p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gợi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p>Chương 4: Một số vấn đề dự báo phát triển giáo dục trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước</p> <p>4.1. Dự báo về dân số học đường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Nội dung</li> </ul> <p>4.2. Dự báo nhu cầu giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Nội dung</li> </ul> <p>4.3. Dự báo phát triển các loại hình trường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Nội dung</li> </ul>	10		30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gợi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> </ul>

						- Trao đổi toàn lớp
<p style="text-align: center;"><b>PHẦN THỰC HÀNH, THẢO LUẬN</b></p> <p>1. Dự báo về sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương</p> <p>2. Dự báo về phát triển giáo dục của một bậc học trên địa bàn, địa phương học viên đang công tác, hay dự báo về sự phát triển của cơ sở học viên công tác</p> <p>3. Vận dụng phối hợp các phương pháp dự báo giáo dục.</p> <p>4. Dự báo nhu cầu học đường trong thời kỳ hội nhập.</p>		15		<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- Giảng viên tổ chức hướng dẫn trực tiếp và kết hợp trực tuyến trên hệ thống dạy học E-learning của Trường, Google Meet. Kết hợp giải thích qua Zalo cá nhân, nhóm Zalo của lớp học phần.</p> <p>Giảng viên gợi mở vấn đề, thuyết trình giảng giải để từng bước dẫn dắt, truyền đạt nội dung bài học đến học viên</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi toàn lớp</p>
<b>Tổng:</b>	15	30	90			

### 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;

- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1
Đánh giá định kỳ	Tiểu luận	CLO3 CLO4 CLO5	Chương 2 Chương 3 Chương 4	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6

## 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Văn Chấn (2003), <i>Dự báo phát triển giáo dục</i> . Tài liệu dành cho các lớp cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục, Đại học sư phạm Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Hà Thế Ngữ (chủ biên) (1989), <i>Dự báo giáo dục: Vấn đề và xu hướng</i> , Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Thái Duy Tuyên (1998), <i>Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Trần Khánh Đức và cs(2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội,	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

## 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Hồ Văn Thống

Số điện thoại: 0913938553. Email: ntnha@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dự báo giáo dục; Quản lý các hoạt động giáo dục; hướng nghiệp.

Giảng viên 2: PGS, TS. Nguyễn Văn Đệ

Số điện thoại: 0913789199. Email: nvde@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp



## 17. HỌC PHẦN 17: KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**
- Mã học phần: EDM.815
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (30/15/105)
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25
- Học phần điều kiện:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

### 2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Phân tích được kiến thức về đánh giá giáo dục, đảm bảo chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục.

2.2. Phân tích được những ưu điểm, hạn chế của các mô hình đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng trên thế giới và Việt Nam;

2.3. Phân tích, đánh giá được nội dung bộ các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng ở các cơ sở giáo dục Việt Nam.

2.4. Thực hiện được các kỹ năng tự học, tự đánh giá chất lượng giáo dục, kỹ năng phỏng vấn, quan sát, viết báo cáo...

2.5. Xây dựng được kế hoạch tự đánh giá ở cơ sở giáo dục.

2.6. Đánh giá được bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục để tham gia vào công tác đảm bảo chất lượng tại đơn vị công tác

2.7. Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp,

### 3. Tổng quan về học phần

Kiểm định chất lượng giáo dục là một học phần nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của ngành giáo dục là đào tạo những chuyên gia làm công tác đảm bảo chất lượng tại các cơ sở đào tạo. Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về đánh giá giáo dục, đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng. Học viên được giới thiệu các mô hình đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng của các nước trên thế giới và Việt Nam, được làm quen với các Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời được phát triển các kỹ năng tự học, tự đánh giá, phỏng vấn, quan sát, viết báo cáo tự đánh giá...

### 4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với	Mức độ
----	--------------------	------------	--------

	(CLOs – Course Learning Outcomes)	CDR CTĐT	năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích được kiến thức về đánh giá giáo dục, đảm bảo chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục.	1.3	4
CLO 2	Phân tích được những ưu điểm, hạn chế của các mô hình đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng trên thế giới và Việt Nam;	1.3	5
CLO 3	Phân tích, đánh giá được nội dung bộ các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng ở các cơ sở giáo dục Việt Nam.	1.3	
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 4	Thực hiện được các kỹ năng tự học, tự đánh giá chất lượng giáo dục, kỹ năng phỏng vấn, quan sát, viết báo cáo...	2.3	3
CLO 5	Xây dựng được kế hoạch tự đánh giá ở cơ sở giáo dục.	2.3	3
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 6	Tự chủ và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định chất lượng giáo dục. Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm tốt.	3.1	4
CLO 7	Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp,	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<b>Chương 1:</b> Lý luận chung về đánh giá giáo dục, đảm bảo chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục	10	5	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu

<p>1.Đánh giá giáo dục</p> <p>1.1.Đánh giá giáo dục</p> <p>1.2. Mục đích, ý nghĩa của đánh giá</p> <p>1.3.Chức năng và nguyên tắc của đánh giá</p> <p>1.4.Xu hướng hoàn thiện việc đánh giá</p> <p>2.Đảm bảo chất lượng giáo dục giáo dục</p> <p>2.1.Các quan niệm về chất lượng</p> <p>2.2. Các mô hình đảm bảo chất lượng</p> <p>2.3.Các mô hình quản lý chất lượng</p> <p>2.4. Các thành phần chính trong đảm bảo chất lượng giáo dục</p> <p>3. Kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>3.1.Lịch sử kiểm định chất lượng giáo dục đại học</p> <p>3.2.Mục đích, mục tiêu của kiểm định</p> <p>3.3.Đặc trưng của kiểm định chất lượng</p> <p>3.4.Quy trình kiểm định chất lượng</p> <p>3.5.Quy trình đánh giá ngoài trong KĐCL các cơ sở đào tạo</p> <p>3.6.Cấp chứng nhận và công bố kết quả kiểm định</p>			<p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>Nghiên cứu trường hợp</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Trình bày sản phẩm nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi</p>
---	--	--	-------------------------	--	--

<p>Chương 2: Các mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục</p> <p>2.1. Mô hình ĐBCLGD của Anh</p> <p>2.2. Mô hình ĐBCLGD của Mỹ</p> <p>2.3. Phong trào ĐBCLGD của ASEAN và ĐBCLGD tại Thái Lan</p> <p>Câu hỏi ôn tập</p>	05	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- Dạy trực tiếp 10 tiết</p> <p>- Dạy trực tuyến 5 tiết</p> <p>- Thuyết trình</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Báo cáo</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi toàn lớp</p>
<p>Chương 3: Các phương pháp và kỹ thuật đánh giá</p> <p>3.1. Phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu hồ sơ</p> <p>3.2. Phương pháp và kỹ thuật quan sát</p> <p>3.3. Phương pháp và kỹ thuật phỏng vấn</p> <p>3.4. Phương pháp và kỹ thuật viết báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài</p>	05	10	30	<p>CLO4</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>- Dạy trực tiếp 10 tiết</p> <p>- Dạy trực tuyến 5 tiết</p> <p>- Thuyết trình</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Báo cáo</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các</p>

						nhóm - Trao đổi toàn lớp
<p><b>Chương 4: Hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục Việt Nam</b></p> <p>4.1. Các chủ trương chung</p> <p>4.2. Quá trình hình thành và phát triển hệ thống ĐBCLGD và KĐCLGD ở Việt Nam</p> <p>4.3. Quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>4.4. Các Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục</p>	10	5	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- Dạy trực tiếp 10 tiết</p> <p>- Dạy trực tuyến 5 tiết</p> <p>- Thuyết trình</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Báo cáo</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi toàn lớp</p>
<p><b>PHẦN THỰC HÀNH, THẢO LUẬN</b></p> <p>1. Nhận xét thực trạng giáo dục Việt Nam hiện nay.</p> <p>2. Thực hành các kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, quan sát, phỏng vấn và viết báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài.</p> <p>3. Chọn lựa một chủ đề tự</p>					<p>- Thuyết trình</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Báo cáo</p>	<p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi</p>

đánh giá và xây dựng đề cương tự đánh giá. 4. Liên hệ với thực tiễn công tác quản lý của bản thân.						toàn lớp
<b>Tổng:</b>	30	15	105			

### 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3	Chương 2	Nội dung đáp ứng yêu cầu của	0,1

		CLO4	Chương 3	đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	
Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3 Chương 4	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Alexander, W. A. (2004), <i>Đánh giá chất lượng để đạt được sự hoàn hảo</i> , NXB Đại học quốc gia TP.HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Đức Chính (2002), <i>Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Đặng Bá Lãm (2003), <i>Kiểm tra đánh giá trong dạy – học đại học</i> , NXB GD, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Phạm Thành Nghị (2000), <i>Quản lý chất lượng giáo dục đại học</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Phan Trọng Nam

Số điện thoại: 0918627980 Email: ptnam@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Tâm lý học giáo dục, kiểm định giáo dục

Giảng viên 2: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989606999 Email: pnthach@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp



## 18. HỌC PHẦN 18: KINH TẾ HỌC GIÁO DỤC

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **KINH TẾ HỌC GIÁO DỤC**
- Mã học phần: EDM.816
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (30/15/105)
- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25
- Học phần điều kiện:
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

#### 2. Mục tiêu học phần (MT)

- 2.1. Phân tích, đánh giá được tầm quan trọng về kinh tế học phát triển giáo dục.
- 2.2. Đánh giá được quy luật kinh tế trong lĩnh vực giáo dục
- 2.3. Thực hiện được các kỹ năng giải quyết những vấn đề kinh tế học giáo dục có hiệu quả của trường học, cơ quan, của địa phương thông qua các hoạt động.
- 2.4. Xây dựng được kế hoạch phát triển dự án phát triển giáo dục
- 2.5. Tự chủ trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế-giáo dục của cơ quan, nhà trường, địa phương.
- 2.6. Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp,

#### 3. Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết và hình thành kỹ năng thuộc lĩnh vực kinh tế học giáo dục của trường học hay cơ quan QLGD địa phương.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích, đánh giá được tầm quan trọng về kinh tế học phát triển giáo dục.	1.3	4
CLO 2	Đánh giá được quy luật kinh tế trong lĩnh vực giáo dục	1.3	5
<b>4.2 Kỹ năng</b>			

CLO 3	Thực hiện được các kỹ năng giải quyết những vấn đề kinh tế học giáo dục có hiệu quả của trường học, cơ quan, của địa phương thông qua các hoạt động.	2.3	3
CLO 4	Xây dựng được kế hoạch phát triển dự án phát triển giáo dục	2.3	3
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Tự chủ và chịu trách nhiệm về kết quả trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế-giáo dục của cơ quan, nhà trường, địa phương. Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm tốt. Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp.	3.1	4
CLO 6	Hoàn thành sản phẩm học tập đúng hạn và đáp ứng yêu cầu	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<b>Chương 1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu kinh tế học giáo dục</b> 1.1. Đối tượng nghiên cứu của Kinh tế học giáo dục 1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của Kinh tế học giáo dục 1.3. Phương pháp nghiên cứu Kinh tế học giáo dục	05	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi
<b>Chương 2: Quan hệ giữa</b>	05	10	30	CLO1	- Dạy trực tiếp	- Đọc tài

<p><b>phát triển kinh tế với phát triển giáo dục</b></p> <p>1.1. Yếu tố dân số và GDP tác động đến giáo dục</p> <p>1.2. HDI và chỉ số phát triển giáo dục của Việt Nam</p> <p>1.3. Quan hệ giữa cơ cấu kinh tế và nhu cầu về lao động</p> <p>1.4. Quan hệ giữa nhu cầu về lao động với hệ thống giáo dục quốc dân</p> <p>1.5. Quan hệ giữa nhu cầu về lao động với mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục.</p> <p>1.6 Sự lựa chọn con đường học tập có hiệu quả kinh tế của người học trong hệ thống giáo dục quốc dân</p>				<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>10 tiết</p> <p>- Dạy trực tuyến 5 tiết</p> <p>- Thuyết trình</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Báo cáo</p>	<p>liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi toàn lớp</p>
<p><b>Chương 3. Đầu tư cho giáo dục</b></p> <p>3.1. Cơ sở lý luận của việc đầu tư cho giáo dục</p> <p>3.2. Các nguồn đầu tư và cơ chế đầu tư</p> <p>3.3. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho giáo dục</p>	05	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>- Dạy trực tiếp 10 tiết</p> <p>- Dạy trực tuyến 5 tiết</p> <p>- Thuyết trình</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Báo cáo</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p>

						- Trao đổi toàn lớp
<b>Chương 4. Những vấn đề kinh tế học giáo dục của trường học</b> 4.1.Hệ thống các trường công lập 4.2.Hệ thống các trường dân lập 4.3.Hệ thống các trường tư thụ	10 -	5	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Dạy trực tiếp 10 tiết - Dạy trực tuyến 5 tiết - Thuyết trình - Làm việc nhóm - Báo cáo	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm - Trao đổi toàn lớp
<b>Chương 5. Những vấn đề Kinh tế học giáo dục của các cơ quan QLGD địa phương</b> 5.1.Phát triển hệ thống giáo dục đáp ứng nhu cầu nhân lực của kinh tế địa phương 5.2.Quy hoạch và phát triển hệ thống giáo dục địa phương 5.3.Huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục địa	10	5	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Dạy trực tiếp 10 tiết - Dạy trực tuyến 5 tiết - Thuyết trình - Làm việc nhóm - Báo cáo	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Chia sẻ sản phẩm

<p>phương</p> <p>5.4 Kinh phí hoạt động của cơ quan QLGD địa phương</p> <p>5.4.1.Sở Giáo dục - Đào tạo</p> <p>5.4.2.Phòng Giáo dục - Đào tạo</p>						<p>giữa các nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p style="text-align: center;"><b>PHÂN THỰC HÀNH, THẢO LUẬN</b></p> <p>1. Chọn, xác định, giới hạn và lập đề cương nghiên cứu một đề tài Kinh tế học giáo dục.</p> <p>2. Khảo sát mối quan hệ giữa cơ cấu kinh tế với nhu cầu lao động của nền kinh tế Việt Nam công nghiệp hóa.</p> <p>3. Khảo sát mối quan hệ giữa nhu cầu lao động của nền kinh tế Việt Nam công nghiệp hóa với hệ thống giáo dục tương ứng.</p> <p>4. Khảo sát mối quan hệ giữa nhu cầu về lao động với mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục.</p> <p>5. Khảo sát thực tế lựa chọn con đường học tập có hiệu quả kinh tế của người học trong hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay. Hiệu suất và hiệu quả đào tạo.</p> <p>6. Khảo sát hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho giáo dục tại</p>				<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Làm việc nhóm</li> <li>- Báo cáo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>

một số cơ quan kinh tế, giáo dục. 7. Khảo sát hiệu quả đầu tư cho giáo dục trên quy mô gia đình. 8. Thực tiễn quản lý tài chính trường học, cơ quan QLGD địa phương.						
<b>Tổng:</b>	30	15	105			

### 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự	CLO1	Chương 1	Thực hiện	0.1

	học	CLO2	Chương 2 Chương 3	nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1
Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trương Thị Thuý Hằng, Dương Thị Hồng Yên (2014), <i>Giáo Trình Kinh Tế Học Giáo Dục</i> , NXB Đại Học Sư Phạm 2014	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bùi Chí Bình (2014), <i>Kinh tế học giáo dục</i> , NXB Đại học KHXH & NV TP. HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Khánh Đức và cs, (2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà	Trung tâm học liệu Lê		X

	Nội	Vũ Hùng		
--	-----	---------	--	--

### **9. Thông tin về giảng viên dạy**

Giảng viên 1: PGS, TS. Nguyễn Văn Đệ

Số điện thoại: 0913787199 Email: nguyenvande5252gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục; nghiên cứu quản lý giáo dục, chính sách giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, kinh tế giáo dục.

Giảng viên 2: TS. Hồ Văn Thống

Số điện thoại: 0913938553 Email: hvthong@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp



## 19. HỌC PHẦN 19: MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC**

- Mã học phần: EDM.817

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (30/15/105)

- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25

- Học phần điều kiện:

- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

#### 2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Phân tích, đánh giá được tầm quan trọng môi trường giáo dục và sự phát triển nhân cách, và môi trường trong các cơ sở đào tạo giáo viên và những vấn đề về phát triển môi trường giáo dục.

2.2. Đánh giá được môi trường giáo dục trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế về giáo dục.

2.3. Thực hiện được các kỹ năng giải quyết những vấn đề liên quan đến thực tiễn môi trường giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

2.4. Xây dựng được kế hoạch và chỉ đạo tổ chức được các hoạt động phát triển môi trường giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

2.5. Tự chủ trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến thực tiễn môi trường giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

2.6. Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp.

#### 3. Tổng quan về học phần

Nhằm trang bị cho học viên những kiến thức kỹ năng về môi trường giáo dục đồng thời bồi dưỡng năng lực và phẩm chất của người giáo viên trong lĩnh vực xây dựng bảo vệ môi trường sư phạm.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
----	---	------------------------	--------------------

<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích, đánh giá được tầm quan trọng môi trường giáo dục và sự phát triển nhân cách, và môi trường trong các cơ sở đào tạo giáo viên và những vấn đề về phát triển môi trường giáo dục.	1.3	4
CLO 2	Đánh giá được môi trường giáo dục trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế về giáo dục	1.3	5
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Thực hiện được các kỹ năng giải quyết những vấn đề liên quan đến thực tiễn môi trường giáo dục trong các cơ sở giáo dục	2.3	3
CLO 4	Xây dựng được kế hoạch và chỉ đạo tổ chức được các hoạt động phát triển môi trường giáo dục trong các cơ sở giáo dục.	2.3	3
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Tự chủ và chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề liên quan đến thực tiễn môi trường giáo dục trong các cơ sở giáo dục, thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp,	3.1	4
CLO 6	Hoàn thành sản phẩm học tập đúng hạn và đáp ứng yêu cầu	3.2	5

### **5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<b>Chương 1: Những vấn đề chung về môi trường giáo dục</b> 1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của giáo dục môi trường 1.2. Một số khái niệm có liên quan đến giáo dục môi trường 1.3. Văn hóa giáo dục và văn	05	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ

hóa nhà trường 1.4.Môi trường giáo dục					trường hợp Thảo luận nhóm	học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi
<b>Chương 2: Môi trường giáo dục và sự phát triển nhân cách</b> 2.1.Các thành tố của môi trường giáo dục 2.2.Môi trường dạy học trong xã hội hiện đại 2.3.Môi trường văn hóa giáo dục trong kinh tế thị trường 2.4.Môi trường văn hóa giáo dục theo cách tiếp cận xã hội học 2.5. Nhân cách và sự hình thành nhân cách của người giáo viên 2.6.Phát triển môi trường văn hóa giáo dục ở khu vực ĐBSCL	05	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Dạy trực tiếp 10 tiết - Dạy trực tuyến 5 tiết - Thuyết trình - Làm việc nhóm - Báo cáo	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm - Trao đổi toàn lớp
<b>Chương 3: Môi trường giáo dục trong các cơ sở đào tạo giáo viên</b> 3.1. Các vấn đề khảo sát trên đối tượng cán bộ quản lí, giảng viên và sinh viên trường Đại học sư phạm và Cao đẳng sư phạm. - Nhận thức của cán bộ, giáo	05	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Dạy trực tiếp 10 tiết - Dạy trực tuyến 5 tiết - Thuyết trình - Làm việc nhóm - Báo cáo	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Chia sẻ

<p>viên, sinh viên về môi trường giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khó khăn trong quá trình phát triển môi trường văn hóa giáo dục</li> <li>- Thực trạng nhận thức về môi trường văn hóa giáo dục</li> </ul> <p>3.2. Các nội dung khảo sát trên đối tượng sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan niệm về môi trường văn hóa giáo dục</li> <li>- Một số biểu hiện của sinh viên trong các cơ sở đào tạo giáo viên</li> <li>- Mức độ của các yếu tố tác động đến sinh viên</li> <li>- Nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên về các loại hình nghệ thuật.</li> </ul> <p>3.3. Kết quả phỏng vấn sâu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số biểu hiện của sinh viên trong học tập, sinh hoạt</li> <li>- Một số nhận xét về sinh viên trên các phương tiện thông tin khác nhau</li> <li>- Sinh viên với nhiệm vụ xây dựng môi trường sư phạm</li> </ul>						<p>sản phẩm giữa các nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p><b>Chương 4: Phát triển môi trường giáo dục</b></p> <p>4.1. Một số vấn đề có tính nguyên tắc trong việc xây dựng, phát triển môi trường văn hóa giáo dục trong các cơ sở đào tạo giáo viên</p>	10 -	5	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trực tiếp 10 tiết</li> <li>- Dạy trực tuyến 5 tiết</li> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Làm việc nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ</li> </ul>

<p>4.2. Nhóm các biện pháp về chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung giáo dục nhân cách toàn diện theo mục tiêu giáo dục đại học</li> <li>- Bước đầu xác lập các tiêu chí của môi trường văn hóa giáo dục</li> <li>- Tổ chức các hoạt động đa dạng và phong phú trong môi trường giáo dục</li> <li>- Đánh giá khách quan trong quá trình giáo dục sinh viên</li> <li>- Hình thành cho sinh viên sự phạm năng lực tiếp cận nhanh chóng với môi trường kinh tế xã hội của địa phương và đất nước</li> </ul> <p>4.3. Nhóm các biện pháp tạo điều kiện cơ sở vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị điều kiện tối thiểu cho hoạt động học tập – nghiên cứu của sinh viên và giảng viên</li> <li>- Kiến tạo môi trường khoa học, môi trường văn hóa trong các trường sư phạm</li> <li>- Kiến tạo môi trường cảnh quan sinh thái</li> </ul> <p>4.4. Trách nhiệm của hệ thống quản lý trong việc triển khai các biện pháp</p> <p>4.5. Sử dụng các kết quả nghiên cứu về khoa học giáo dục trong quá trình kiến tạo</p>				<p>- Báo cáo</p>	<p>học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
--	--	--	--	------------------	--

môi trường giáo dục						
<p style="text-align: center;"><b>PHẦN THỰC HÀNH, THẢO LUẬN</b></p> <p>1. Xây dựng văn hóa nhà trường</p> <p>2. Môi trường văn hoá nhà trường với sự hình thành và phát triển nhân cách người học.</p> <p>3. Người giáo viên với việc phát triển môi trường giáo dục</p>				<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>- Thuyết trình</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Báo cáo</p>	<p>- Đọc tài liệu</p> <p>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</p> <p>- Trao đổi toàn lớp</p>
<b>Tổng:</b>	30	15	105			

### 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.

Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

\* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	0,2
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1
Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6

## 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Hồng Quang (2006), <i>Môi trường giáo dục</i> , NXB GD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ GD&ĐT (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ban hành kèm theo Thông tư 32 ngày 26/12/2018.</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Trần Khánh Đức và cs, (2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X

## 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS, TS. Nguyễn Văn Đệ

Số điện thoại: 0913787199 Email: nguyenvande5252@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục; nghiên cứu quản lý giáo dục, chính sách giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, kinh tế giáo dục.

Giảng viên 2: TS. Trần Đại Nghĩa

Số điện thoại: 0762626327 Email: tdnghia@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp



## 20. HỌC PHẦN 20: CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

- Mã học phần: EDM.818

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 45 (30/15/105)

- Số tiết trực tuyến: 20; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 25

- Học phần điều kiện:

- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý - Quản lý giáo dục; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

#### 2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Phân tích được kiến thức về chính sách và chiến lược phát triển giáo dục.

2.2. Thực hiện được các kỹ năng quản lý hoạt động dạy học, giáo dục và hỗ trợ đồng nghiệp tổ chức thực hiện.

2.3. Rèn luyện và thể hiện tinh tích cực, chủ động, chuyên nghiệp trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp,

#### 3. Tổng quan về học phần

Chính sách đào tạo có ý nghĩa quyết định đến nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực quốc gia, nhất là nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật cao và nhân tài của quốc gia. Học phần chính sách và chiến lược phát triển giáo dục đào tạo của việc xây dựng chiến lược giáo dục; giới thiệu với học viên những vấn đề có tính chất phương pháp luận, quan điểm quy trình, cũng như phương pháp xây dựng chiến lược phát triển giáo dục; người học sẽ có được những kiến thức, kỹ năng để hoạch định và thực thi chính sách giáo dục và đào tạo để vận dụng kiến thức vào thực tiễn quản lý giáo dục.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO 1	Phân tích được các phương pháp chính sách và chiến lược phát triển giáo dục đào tạo	1.3	4
CLO 2	Đánh giá được tầm quan trọng của chính sách	1.3	5

	ảnh hưởng đến phát triển giáo dục		
<b>4.2 Kỹ năng</b>			
CLO 3	Vận dụng được các phương pháp đánh giá chính sách vào thực tiễn giáo dục	2.3	3
CLO 4	Xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục	2.3	3
<b>4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO 5	Tự chủ và chịu trách nhiệm về kết quả học tập, nghiên cứu chính sách và chiến lược phát triển giáo dục. Có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm tốt.	3.1	4
CLO 6	Hoàn thành sản phẩm học tập đúng hạn và đáp ứng yêu cầu	3.2	5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p><b>Chương 1: Những cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng chiến lược giáo dục</b></p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản (chiến lược, sách lược, kế hoạch, định hướng, xây dựng chiến lược giáo dục...).</p> <p>1.2. Những vấn đề phương pháp luận trong việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo</p> <p>1.3. Phương pháp xây dựng chiến lược đào tạo. Thảo luận vận dụng các phương pháp xây dựng chiến lược</p>	05	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình, Vấn đáp Quan sát, minh họa Nêu và giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu - Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập. - Trình bày sản phẩm nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi
<b>Chương 2: Quy trình và</b>	05	10	30	CLO1	- Dạy trực tiếp	- Đọc tài

<p><b>phương pháp xây dựng chiến lược GD-ĐT</b></p> <p>1.1. Một số tiền đề trong quy trình xây dựng</p> <p>1.2 Các bước xây dựng chiến lược</p> <p>2.3. Các phương pháp sử dụng trong xây dựng chiến lược</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phân tích SWOT</li> <li>- Phương pháp ngoại suy</li> <li>- Phương pháp mô hình hóa</li> <li>- Kỹ thuật xét đoán</li> <li>- Phương pháp chọn ưu tiên</li> <li>- Phương pháp chi phí kết quả</li> </ul> <p>2.4. Quy trình cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng tổ chức biên soạn chiến lược</li> <li>- Chuẩn bị đề cương</li> <li>- Khảo sát thực trạng</li> <li>- Dự báo</li> <li>- Những trọng tâm – cái chủ yếu cần phải làm được</li> <li>- Các giải pháp</li> </ul>				<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>10 tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trực tuyến 5 tiết</li> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Làm việc nhóm</li> <li>- Báo cáo</li> </ul>	<p>liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ sản phẩm giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm</li> <li>- Trao đổi toàn lớp</li> </ul>
<p><b>Chương 3: Vấn đề xây dựng chiến lược GD-ĐT Việt Nam trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước</b></p> <p>3.1. Định hướng chiến lược phát triển GD-ĐT trong nghị quyết Trung ương</p> <p>3.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và giáo dục đào tạo</p>	05	10	30	<p>CLO4</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu</li> <li>- Làm việc nhóm giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Chia sẻ</li> </ul>

3.3. Xây dựng và bảo vệ - Các mục tiêu chung - Mục tiêu các cấp ngành học - Mục tiêu đào tạo giáo viên - Mục tiêu đào tạo công nhân kỹ thuật - Mục tiêu quản lý giáo dục						sản phẩm giữa các nhóm - Trao đổi, phản biện, phản hồi giữa các nhóm - Trao đổi toàn lớp
<b>PHẦN THỰC HÀNH, THẢO LUẬN</b> Xác định tầm nhìn, sứ mạng, định hướng giá trị của tổ chức						
<b>Tổng:</b>	30	15	105			

## 6. Yêu cầu đối với người học

- Có đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc trong học tập;
- Hoàn thành các bài tập nhóm, bài tự học theo yêu cầu.  
Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.
- \* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
  - Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
  - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
  - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

## 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Đánh giá thường xuyên	Checklist	CLO5 CLO6	Quan sát thái độ thực hiện các nhiệm vụ học tập	- Tham gia tối thiểu 80% số giờ lên lớp	0,2

				-Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	
	Sản phẩm tự học	CLO1 CLO2	Chương 1 Chương 2 Chương 3	Thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân/nhóm.	0.1
	Bài kiểm tra (1 bài)	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học	0,1
Đánh giá định kỳ	Bài tập lớn	CLO3 CLO4	Chương 2 Chương 3	Nội dung đáp ứng yêu cầu của đề bài. Bài làm được đánh máy và in trên giấy khổ A4, đóng bìa, hình thức trình bày thể hiện tính thẩm mỹ, khoa học.	0.6

### 8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bùi Việt Phú, Nguyễn Văn Đệ, Đặng Bá Lâm(2014), <i>Giáo trình Chiến lược và Chính sách phát triển giáo dục</i> , NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

2	Chính phủ (2011), <i>Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
3	Nguyễn Cảnh Hồ - Đặng Bá Lãm (1/1996), “ <i>Khái quát về nghiên cứu chiến lược chính sách giáo dục</i> ”, Tạp chí phát triển giáo dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Đặng Bá Lãm, Phạm Thành Nghị (1997), <i>Chính sách và kế hoạch trong quản lý giáo dục</i> , NXB Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Trần Khánh Đức và cộng sự (2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên: PGS, TS. Nguyễn Văn Đệ

Số điện thoại: 0913787199 Email: nguyenvande5252gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục; nghiên cứu quản lý giáo dục, chính sách giáo dục

Giảng viên 2: TS. Trần Đại Nghĩa

Số điện thoại: 0762626327 Email: tdnghia@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

## 21. HỌC PHẦN 21: THỰC TẬP CHUYÊN MÔN 1

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tế bộ môn**
- Tên tiếng Anh: Professional practice
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3 (1/2/6). Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 15/60/90
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý – QLGD, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội;

#### 2. Mục tiêu học phần

Giúp người học có những hiểu biết về thực tiễn quản lý nói chung, hoạt động quản lý giáo dục nói riêng ở các cơ sở giáo dục tiên tiến trọng điểm trong và ngoài nước.

#### 3. Tổng quan về học phần

Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO1	Đánh giá được các vấn đề thực tiễn trong hoạt động quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục	1.1	4/6
CLO2	Đề xuất được các hoạt động quản lý giáo dục ở trường công tác trên cơ sở các kinh nghiệm thu được trong đợt thực tế.	1.1, 1.2	5/6
<b>4.2. Kỹ năng</b>			
CLO3	Vận dụng được những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục, lý luận quản lý giáo dục vào các hoạt động quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục	2.1, 2.2, 2.3	3/5
CLO4	Tổ chức hiệu quả được các hoạt động quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục	2.1, 2.2, 2.3	4/5
<b>4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
CLO5	Phát triển kỹ năng giao tiếp, hoạt động nhóm, tự đánh giá, trau dồi phẩm chất, phát triển năng lực và hoàn thiện bản thân trong hoạt động quản lý giáo dục cho nghề nghiệp	3.1, 3.2, 3.3	4/5
CLO6	Có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị, ý thức xã hội, ý thức và kỷ luật lao động, lối sống chuẩn mực, thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường công tác.	3.1, 3.2, 3.3	5/5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Nội dung 1: Những vấn đề chung về hoạt động quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục Báo cáo của chuyên ngành liên quan đến hoạt động quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục. Báo cáo của lãnh đạo, quản lý về thực tiễn quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục	10		30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Học cả lớp (PH và GQVĐ); - Semina, trao đổi thảo luận.	Máy tính - Google meet/Zalo - Đọc tài liệu tham khảo
<i>Nội dung 2: Thực tế bộ môn</i> Tìm hiểu hoạt động quản lý ở các cơ sở giáo dục Tìm hiểu thực tiễn các hoạt động quản lý trong các cơ sở giáo dục		20	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	HV thực tế theo kế hoạch	- Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của đợt thực tế



Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
<p><i>Nội dung 3: Thu hoạch đợt thực tế</i></p> <p>Thực hiện theo quy định, rút ra các bài học kinh nghiệm thể hiện trong công việc quản lý giáo dục của học viên đang công tác.</p>	5	10	30	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Học cá nhân (trình bày, phản biện)	- Đọc tài liệu tham khảo  - Thực hiện bài thu hoạch
<b>Tổng:</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	<b>90</b>			

### 6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường khi đến lớp cũng như đợt thực tế như: không được sử dụng điện thoại trong giờ học, giờ báo cáo, đi đúng giờ, trang phục đúng quy định.
- Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với báo cáo viên.
- Thực hiện báo cáo thu hoạch đúng quy định.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
10 điểm (lý luận 6,5đ; bài tập 3,5đ).	Thực hiện tiểu luận (bài thu hoạch)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Nội dung 1, 2	Hiểu sâu lý luận thực tiễn quản lý giáo dục để vận dụng vào nơi công tác ở cơ sở giáo dục.	1,0

### 8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Kiểm (2010), <i>Khoa học tổ chức và tổ chức giáo dục</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê	x	

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
		Vũ Hùng		
2	Trần Khánh Đức và cộng sự (2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Hữu Châu (2005), <i>Những vấn đề cơ bản của chương trình và quá trình dạy học</i> , NXB Giáo dục Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

#### Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ

- Số điện thoại: 0913787199. Email: [nguyenvande5252@gmail.com](mailto:nguyenvande5252@gmail.com)
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đại học Đồng Tháp.
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản lý giáo dục; các hoạt động giáo dục.

## 22. HỌC PHẦN 22: THỰC TẬP CHUYÊN MÔN 2

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tế chuyên môn**
- Tên tiếng Anh: Professional practice
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3 (1/2/6). Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 15/60/90
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tâm lý – QLGD, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội;

#### 2. Mục tiêu học phần

Giúp người học có những hiểu biết về thực tiễn quản lý nói chung, hoạt động quản lý giáo dục nói riêng ở các cơ sở giáo dục tiên tiến trọng điểm trong và ngoài nước.

#### 3. Tổng quan về học phần

Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục.

#### 4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
<b>4.1. Kiến thức</b>			
CLO1	Đánh giá được các vấn đề thực tiễn trong hoạt động quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục	1.1	4/6
CLO2	Đề xuất được các hoạt động quản lý giáo dục ở trường công tác trên cơ sở các kinh nghiệm thu được trong đợt thực tế.	1.1, 1.2	5/6
<b>4.2. Kỹ năng</b>			
CLO3	Vận dụng được những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục, lý luận quản lý giáo dục vào các hoạt động quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục	2.1, 2.2, 2.3	3/5
CLO4	Tổ chức hiệu quả được các hoạt động quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục	2.1, 2.2, 2.3	4/5
<b>4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>			
CLO5	Phát triển kỹ năng giao tiếp, hoạt động nhóm, tự đánh giá, trau dồi phẩm chất, phát triển năng lực	3.1, 3.2, 3.3	4/5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
	và hoàn thiện bản thân trong hoạt động quản lý giáo dục cho nghề nghiệp		
CLO6	Có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị, ý thức xã hội, ý thức và kỷ luật lao động, lối sống chuẩn mực, thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường công tác.	3.1, 3.2, 3.3	5/5

### 5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Nội dung 1: Những vấn đề chung về hoạt động quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục Báo cáo của chuyên ngành liên quan đến hoạt động quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục. Báo cáo của lãnh đạo, quản lý về thực tiễn quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục	10		30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Học cả lớp (PH và GQVĐ); - Semina, trao đổi thảo luận.	Máy tính - Google meet/Zalo - Đọc tài liệu tham khảo
<i>Nội dung 2: Thực tế bộ môn</i> Tìm hiểu hoạt động quản lý ở các cơ sở giáo dục Tìm hiểu thực tiễn các hoạt động quản lý trong các cơ sở giáo dục		20	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	HV thực tế theo kế hoạch	- Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của đợt thực tế
<i>Nội dung 3: Thu hoạch đợt thực tế</i> Thực hiện theo quy định, rút ra các bài học kinh nghiệm	5	10	30	CLO1 CLO3 CLO4	- Học cá nhân (trình bày, phản biện)	- Đọc tài liệu tham khảo -Thực hiện

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
thể hiện trong công việc quản lý giáo dục của học viên đang công tác.				CLO5 CLO6		bài thu hoạch
<b>Tổng:</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	<b>90</b>			

### 6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường khi đến lớp cũng như đợt thực tế như: không được sử dụng điện thoại trong giờ học, giờ báo cáo, đi đúng giờ, trang phục đúng quy định.
- Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với báo cáo viên.
- Thực hiện báo cáo thu hoạch đúng quy định.

### 7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
10 điểm (lý luận 6,5đ; bài tập 3,5đ).	Thực hiện tiểu luận (bài thu hoạch)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Nội dung 1, 2	Hiểu sâu lý luận thực tiễn quản lý giáo dục để vận dụng vào nơi công tác ở cơ sở giáo dục.	1,0

### 8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Kiểm (2010), <i>Khoa học tổ chức và tổ chức giáo dục</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Khánh Đức và cộng sự (2022), <i>Khoa học giáo dục và quản lý giáo dục</i> , NXB	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
	ĐHQG Hà Nội	Vũ Hùng		
3	Nguyễn Hữu Châu (2005), <i>Những vấn đề cơ bản của chương trình và quá trình dạy học</i> , NXB Giáo dục Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

### 9. Thông tin về giảng viên dạy

#### Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Văn Đệ

- Số điện thoại: 0913787199. Email: [nguyenvande5252@gmail.com](mailto:nguyenvande5252@gmail.com)
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đại học Đồng Tháp.
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quản lý giáo dục; các hoạt động giáo dục.

**23. LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ (Mã học phần: EDM.800, Số tín chỉ: 9): Theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.**

Căn cứ vào khoản 2, Điều 36 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ Trường Đại học Đồng Tháp, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Báo cáo luận văn tốt nghiệp thạc sĩ là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai nghiên cứu; đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn; thể hiện năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và giải quyết vấn đề thực tiễn của học viên;

b) Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

c) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm:

Trích dẫn đầy đủ và rõ nguồn tham khảo các kết quả nghiên cứu của tác giả khác (nếu có) theo Quy định về trích dẫn và trình bày tài liệu tham khảo trong đề cương, luận văn, luận án của Trường Đại học Đồng Tháp;

Kết quả nghiên cứu trong luận văn tốt nghiệp thạc sĩ phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;

Đáp ứng yêu cầu về rà soát, chống đạo văn bằng phần mềm chuyên dụng theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp;

Tuân thủ các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

d) Trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa và theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp;

e) Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quy định chung về cách thức trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.